



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

22

Tháng 11 - 2020

BỪNG SÁNG NGỌN LỬA TRUYỀN THỐNG THI ĐUA YÊU NƯỚC NGÀNH XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020



Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh phát biểu tại Đại hội



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tặng Cờ Thi đua của Bộ Xây dựng cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc

**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI MỘT

22

SỐ 22 - 11/2020



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng 5
Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý hoạt 6
động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy chế phối 8
hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
trong việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ
thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên
địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Đề cương nhiệm vụ 11
lập Chương trình phát triển nhà ở tỉnh đến năm 2030

- UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định trình tự thực 12
hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu, cụm
công nghiệp trên địa bàn tỉnh

- UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án Quy 15
hoạch xây dựng vùng huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên
Bái

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu các Nhiệm vụ Khoa học công nghệ do Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thực hiện 17
- Nghiệm thu hai dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam do Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng Việt Nam thực hiện 18
- Nghiệm thu nhiệm vụ SNKT do Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện 19
- Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học “Nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng” 20
- Soát xét tiêu chuẩn TCVN 8257:2009 “Tấm thạch cao - Phương pháp thử” 22
- Nghiệm thu các đề tài KHCN của trường Đại học Xây dựng Miền Tây 23
- Soát xét QCVN 18:2014/BXD về an toàn trong xây dựng 24
- IoT và những công nghệ thông minh đang được ứng dụng tại các thành phố trên thế giới 26
- Hungary xây dựng thành phố không carbon 33

Thông tin

- Hội thảo về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 35
- Tổng kết Chương trình thoát nước và chống ngập đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu 36
- Hội nghị Tham vấn điều chỉnh quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long 38
- Bùng sáng ngọn lửa truyền thống thi đua yêu nước ngành Xây dựng 39
- Vũ Hán - thành phố Trung Quốc thích ứng nhất với 43
- Trung Quốc : Một số kiến nghị về phân loại rác thải sinh hoạt 45



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1777/QĐ-TTg phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

- Phân chia dự án thành phần: Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 được phân chia thành 04 dự án thành phần bao gồm: (1) Dự án thành phần 1 - Các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước; (2) Dự án thành phần 2 - Các công trình phục vụ quản lý bay; (3) Dự án thành phần 3 - Các công trình thiết yếu trong cảng hàng không; (4) Dự án thành phần 4 - Các công trình khác.

- Chủ đầu tư

+ Dự án thành phần 1 - Các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước: Giao các cơ quan quản lý nhà nước liên quan (Hải quan, Công an, Công an cửa khẩu, Cảng vụ, Kiểm dịch y tế (động vật/thực vật)) bố trí nguồn vốn thực hiện đầu tư các công trình bảo đảm tiến độ. Trường hợp các cơ quan không có khả năng bố trí vốn, các cơ quan quản lý nhà nước lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức PPP (Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (BTL) hoặc Hợp đồng Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao (BLT));

+ Dự án thành phần 2 - Các công trình phục vụ quản lý bay: Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM) làm chủ đầu tư;

+ Dự án thành phần 3 - Các công trình thiết

yếu trong cảng hàng không do nhà đầu tư khai thác cảng thực hiện: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV) làm chủ đầu tư;

+ Dự án thành phần 4 - Các công trình khác: Nhà đầu tư do Bộ Giao thông vận tải chủ trì tổ chức lựa chọn.

- Thiết bị công nghệ: Áp dụng các công nghệ hiện đại và có tính mở để có thể dễ dàng cập nhật các công nghệ tiên tiến nhất trong việc đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành khai thác Cảng hàng không theo tiêu chuẩn quốc tế và tương đương các Cảng hàng không quốc tế tiên tiến trên thế giới, bảo đảm khai thác hiệu quả, chính xác, độ tin cậy cao với đầy đủ chức năng dự phòng, tiết kiệm năng lượng.

- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư: Thực hiện theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2018 về Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành và giao UBND tỉnh Đồng Nai chủ trì, phối hợp với ACV và các cơ quan liên quan thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư 02 tuyến giao thông kết nối theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nguồn vốn:

+ Dự án thành phần 1: Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của các cơ quan chủ quản công trình hoặc huy động vốn đầu tư theo phương thức đối tác công tư (hình thức BTL hoặc BLT) trong trường hợp các cơ quan chủ quản

công trình không bố trí được vốn.

+ Các Dự án thành phần (2), (3), (4): Sử dụng vốn của nhà đầu tư; không sử dụng bảo lãnh Chính phủ.

- Hình thức đầu tư:

+ Dự án thành phần 1: Đầu tư công hoặc đối tác công tư (PPP) (hình thức BTL hoặc BLT) trong trường hợp các cơ quan chủ quản công trình không bố trí được vốn.

+ Các Dự án thành phần (2), (3), (4): Đầu tư trực tiếp theo quy định của pháp luật.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm chất lượng và tiến độ triển khai Dự án.

- Thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2025.

- Các nội dung khác:

+ Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng được lựa chọn: Áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến của quốc tế, các tiêu chuẩn trong nước phù hợp với tính chất, quy mô công trình. Tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng và quy định pháp

luật có liên quan bảo đảm chất lượng công trình và mục tiêu, quy mô đầu tư Dự án.

+ Về cơ chế bàn giao đất: Giao UBND tỉnh Đồng Nai chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, ACV và các cơ quan có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm tiến độ thực hiện đầu tư Dự án.

+ Yêu cầu về nguồn nhân lực: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao để quản lý, khai thác Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực trẻ tại địa phương. Chủ đầu tư phối hợp với các cơ quan quản lý hàng không trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho quá trình đầu tư, quản lý khai thác sau này.

+ Phương án bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh

Ngày 05 tháng 10 năm 2020, UBND tỉnh Bắc Giang đã có Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý nhà nước về quảng cáo ngoài trời; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi thực hiện quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Nguyên tắc quản lý đối với các hoạt động quảng cáo ngoài trời

- Hoạt động quảng cáo ngoài trời phải tuân theo các quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với quy hoạch, không gian, cảnh quan, kiến trúc của tỉnh Bắc Giang.

4. Quy định cụ thể

a. Đối với băng-rôn quảng cáo

- Không treo, chằng băng-rôn quảng cáo ngang qua đường giao thông, trừ băng-rôn tuyên truyền, cổ động chính trị, chính sách xã hội; băng-rôn tuyên truyền, cổ động, chính sách xã hội có nội dung quảng cáo.

- Nội dung quảng cáo trên băng-rôn phải dễ hiểu, ngắn gọn, súc tích và phải ghi rõ tên, địa chỉ của người thực hiện quảng cáo. Băng-rôn tuyên truyền, cổ động chính trị, chính sách xã hội có nội dung quảng cáo phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 27 Luật Quảng cáo.

- Thời gian treo băng-rôn tối đa 15 ngày/01 đợt quảng cáo; thời gian giữa các đợt treo băng-rôn quảng cáo cho cùng một nội dung, sản phẩm phải cách nhau ít nhất 15 ngày.

- Số lượng tối đa 50 băng-rôn ngang, 100 băng-rôn dọc cho một đợt quảng cáo/cửa một tổ chức, cá nhân thực hiện quảng cáo trên địa bàn một huyện, thành phố. Mỗi cửa hàng, cơ sở sản xuất kinh doanh (trong phạm vi cơ sở sản xuất, kinh doanh) không treo quá 02 băng-rôn ngang, 10 băng-rôn dọc.

b. Bảng quảng cáo, hộp đèn tại các công trình, nhà ở riêng lẻ

- Không quảng cáo che lấp nóc/mái nhà trừ các phương tiện quảng cáo dạng chữ, hình và biểu tượng. Việc quảng cáo tại công trình, nhà ở phải phù hợp với vị trí, quy mô, kích thước bề mặt công trình, hình thể ngôi nhà.

- Việc lắp đặt bảng quảng cáo, hộp đèn đặt tại các công trình, nhà ở riêng lẻ thực hiện theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.

- Các công trình cao tầng là khách sạn, trung tâm thương mại, trung tâm tài chính, ngân hàng, trung tâm hoạt động văn hóa đa năng, trụ sở văn phòng cho thuê được lắp đặt thêm bảng quảng cáo dạng chữ tại tầng trên cùng.

- Các công trình cao tầng trong khu đô thị, nhà chung cư cao tầng được quảng cáo tại tầng dịch vụ.

- Bảng quảng cáo, hộp đèn đặt tại mặt ngoài tòa nhà cao tầng, công trình, nhà ở phải đảm bảo an toàn chịu lực, phòng chống cháy nổ, an toàn sinh mạng, thông gió, chiếu sáng. Bảng quảng cáo, hộp đèn có diện tích một mặt trên 20m² kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình, nhà ở phải có giấy phép xây dựng theo Điều 31, Luật Quảng cáo.

c. Quảng cáo trên dải phân cách

- Quảng cáo tại các dải phân cách của đường đô thị phải đảm bảo mỹ quan, không ảnh hưởng đến các quy chuẩn về giao thông và xây dựng; thực hiện thống nhất mẫu bảng quảng cáo trên cùng một tuyến đường.

- Quảng cáo băng-rôn dọc trên các trụ điểm, cột đèn chiếu sáng được quy định trong các khu vực của dải phân cách phải được sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý địa điểm treo băng rôn và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sự tranh chấp về địa điểm treo băng rôn.

d. Quảng cáo trên phương tiện giao thông, màn hình chuyên quảng cáo

- Quảng cáo trên phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo và giao thông.

- Việc lắp đặt màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời phải tuân theo quy định tại Điều 28 Luật Quảng cáo và Mục 2.2.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời; các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy hoạch quảng cáo ngoài trời của tỉnh Bắc Giang. Người quảng

cáo, người thực hiện quảng cáo, người cho thuê phương tiện quảng cáo chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung quảng cáo.

đ. Biển hiệu

- Nội dung, kích thước biển hiệu thực hiện theo Điều 34 Luật Quảng cáo. Vị trí treo, lắp đặt biển hiệu thực hiện theo Mục 2.2.3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.

- Biển hiệu dạng chữ, hình, biểu tượng gắn trực tiếp lên mặt trước công trình có chiều cao tối đa 2m, chiều ngang các chữ không vượt quá giới hạn kết cấu tường, đảm bảo mỹ quan và

phù hợp với kiến trúc công trình (cách tính diện tích quy đổi theo Phụ lục B Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời).

- Không được treo, dựng, đặt biển hiệu trên hè phố, lòng đường ảnh hưởng đến giao thông công cộng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.

**Xem toàn văn tại
(www.bacgiang.gov.vn)**

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh

Ngày 09 tháng 10 năm 2020, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định trách nhiệm, nội dung, hình thức phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

- Các loại nhà ở, các dự án bất động sản phải thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin theo Quy chế này bao gồm: đất nền cho xây dựng nhà ở; Nhà ở riêng lẻ, nhà ở chung cư; Văn phòng; Khách sạn; Mặt bằng thương mại, dịch

vụ; Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng.

Đối tượng áp dụng

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp; Cục Thuế tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý Khu vực Phát triển đô thị tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất - Sở Tài nguyên và Môi trường;

- UBND cấp huyện, UBND cấp xã;

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Nguyên tắc phối hợp

- Nội dung thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản báo cáo phù hợp với chức năng,

nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức;

- Nội dung thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản báo cáo phải đầy đủ, chính xác;

- Thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản báo cáo theo đúng biểu mẫu và đúng thời hạn quy định;

- Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

Nội dung báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

- *Thông tin về nhà ở gồm:* hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện ban hành theo thẩm quyền; số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở; các thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà; thông tin cơ bản, số lượng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở; số lượng và diện tích từng loại nhà ở; diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở; số lượng, diện tích nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước, tập thể, cá nhân và thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài; các biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở; số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà; công tác quản lý nhà chung cư;

- *Thông tin về thị trường bất động sản gồm:* Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản do Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện ban hành theo thẩm quyền; Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo; Tình hình giao dịch bất động sản gồm các

thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch; Các thông tin, dữ liệu về các khoản thu ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản; Số lượng nhà ở cho thuê và văn phòng, khách sạn, mặt bằng thương mại, dịch vụ gồm các thông tin: đặc điểm về đất đai, xây dựng; quy mô, mục đích sử dụng; đăng ký sở hữu;

Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Các thông tin, dữ liệu báo cáo, cung cấp định kỳ hàng tháng

+ Sàn giao dịch bất động sản; Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản báo cáo thông tin lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản bán, cho thuê về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

+ Chủ đầu tư cung cấp thông tin tình hình giao dịch bất động sản của dự án về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

+ Sở Tư pháp; UBND cấp xã báo cáo, cung cấp thông tin số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

+ Chủ đầu tư; kể cả Ban Quản lý Khu vực Phát triển đô thị tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh với tư cách là Chủ đầu tư các dự án báo cáo, cung cấp các thông tin của dự án nhà ở, bất động sản bao gồm: Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d

tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có).

- Các thông tin, dữ liệu được báo cáo định kỳ hàng quý

+ Chủ đầu tư; kể cả Ban Quản lý Khu vực Phát triển đô thị tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh với tư cách là Chủ đầu tư báo cáo, cung cấp thông tin tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, số lượng sản phẩm của dự án về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện báo cáo, cung cấp các thông tin số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

- Các thông tin, dữ liệu được báo cáo định kỳ 6 tháng

+ UBND cấp huyện báo cáo thông tin công tác quản lý nhà chung cư về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Khu vực Phát triển đô thị tỉnh; Ban Quản lý khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện báo cáo, cung cấp thông tin sử dụng đất ở về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

+ Cục Thuế tỉnh; Sở Tài chính cung cấp thông

tin tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ;

+ Sở Kế hoạch và đầu tư cung cấp thông tin số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

- Các thông tin, dữ liệu được báo cáo định kỳ hàng năm

+ UBND cấp huyện báo cáo thông tin số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn và nhà ở theo mức độ kiên cố xây dựng tại địa phương về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 14, 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

- Thời hạn báo cáo thông tin, dữ liệu

+ Trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hàng tháng;

+ Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hàng quý;

+ Trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ 6 tháng;

+ Trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định báo cáo định kỳ hàng năm.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2020./.

**Xem toàn văn tại
(www.thuathienhue.gov.vn)**

UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập Chương trình phát triển nhà ở tỉnh đến năm 2030

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định số 4724/QĐ-UBND phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập Chương trình phát triển nhà ở tỉnh đến năm 2030.

1. Yêu cầu

- Căn cứ một số chỉ tiêu về nhà ở của Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đã được phê duyệt tại Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công tác phát triển nhà ở tỉnh Thanh Hóa phải phù hợp với nhu cầu nhà ở của địa phương trong từng giai đoạn, tuân thủ pháp luật về nhà ở, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật hiện hành;

- Chỉ tiêu phát triển nhà ở phải được xác định là một trong những chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng giai đoạn;

- Xác định quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho công nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung của chương trình

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng nhà ở tại đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư);

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng nhà ở của các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội;

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án nhà ở xã hội;

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng nhà ở công vụ, nhà ở tái định cư;

- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng về thị trường bất động sản, nhu cầu về nhà ở;

- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện

Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Phân tích, đánh giá những tồn tại, nguyên nhân, các khó khăn vướng mắc trong công tác phát triển và quản lý nhà ở, công tác quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng liên quan đến phát triển nhà ở của tỉnh.

3. Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030:

- Xác định nhu cầu về nhà ở cần xây dựng mới (số lượng, loại nhà, tổng diện tích sàn xây dựng);

- Xác định nhu cầu về diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở của từng khu vực trên địa bàn tỉnh;

- Xác định cụ thể nhu cầu về nhà ở của các nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội;

- Xác định nhu cầu về vốn để đầu tư xây dựng nhà ở;

- Xác định quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển nhà ở của tỉnh đến năm 2030;

- Xác định các chỉ tiêu về phát triển nhà ở (bao gồm: diện tích nhà ở bình quân đầu người, chỉ tiêu diện tích sàn nhà ở tối thiểu, số lượng, diện tích sàn nhà ở xây dựng mới của từng loại nhà ở, chất lượng nhà ở tại đô thị và nông thôn);

- Xác định rõ các yêu cầu, mối liên hệ giữa phát triển nhà ở với yêu cầu về phát triển đô thị tại khu vực đô thị.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Xem toàn văn tại
(www.thanhhoa.gov.vn)**

UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định trình tự thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, UBND tỉnh Bắc Ninh đã có Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ban hành Quy định trình tự thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về trình tự thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Các dự án đầu tư trong quy định này là dự án có sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư bằng nguồn vốn không thuộc vốn đầu tư công; không bao gồm: dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp; dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); dự án thuộc đối tượng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai; dự án phải thực hiện theo Luật quản lý sử dụng tài sản công; các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn có đề nghị hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Những nội dung liên quan khác không nêu trong Quy định này, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đấu thầu, đất đai, nhà ở và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan Nhà nước có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Sở

Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng UBND tỉnh; Các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện).

- Nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp đầu tư xây dựng ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên tắc chung

- Phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện công tác quản lý các dự án đầu tư thông qua văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đầu tư, quy hoạch, cấp phép và quản lý xây dựng công trình; quy hoạch và quản lý sử dụng đất, tài nguyên, môi trường theo quy định.

- Các dự án đầu tư có sử dụng đất phải được thực hiện một trong các hình thức sau: đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, xử lý tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Dự án có sử dụng đất phải thực hiện lập, phê duyệt và công bố danh mục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định này. Đối với các dự án nhà ở, khu đô thị phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi công bố danh mục dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Trên cơ sở danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở, ban, ngành được chuẩn hóa, Trung tâm Hành chính công tỉnh chịu trách nhiệm

hướng dẫn giải quyết theo nguyên tắc “tiếp nhận, trả kết quả”.

- Chỉ cho phép mở rộng diện tích thực hiện dự án đối với dự án đang hoạt động đầu tư kinh doanh.

Những quy định cụ thể

Quy hoạch xây dựng (QHXD)

a) Cơ quan giải quyết

- Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin QHXD cho các tổ chức, cá nhân trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện cung cấp thông tin QHXD cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã có quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị được duyệt. Khi cung cấp thông tin QHXD, nếu có nội dung chưa rõ Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện đề nghị Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản.

b) Đối tượng: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung cấp thông tin quy hoạch.

c) Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện được công bố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Thẩm định và phê duyệt đồ án QHCT xây dựng

a) Cơ quan giải quyết

- Sở Xây dựng thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án QHCT các khu vực đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng được xác định tại Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh, khu vực trong đô thị mới.

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng

thuộc UBND cấp huyện thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án QHCT trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các khu vực thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

b) Đối tượng: Các dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô từ 05 ha trở lên hoặc 02 ha trở lên đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư.

c) Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện được chuẩn hóa và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất

Thẩm quyền trong lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất

Thực hiện theo quy định tại Điều 77, Điều 78, Điều 79 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Chủ tịch UBND tỉnh là người có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

- Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, danh sách xếp hạng nhà đầu tư.

- Chủ tịch UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện làm bên mời thầu trong lựa chọn nhà đầu tư:

+ Chủ tịch UBND cấp huyện làm bên mời thầu dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc địa bàn mà UBND cấp huyện là đơn vị quản lý dự án sau đầu tư.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh làm bên mời thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trong lĩnh vực, chuyên ngành phụ trách và các dự án khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

+ Bên mời thầu có thể lựa chọn tổ chức tư vấn độc lập có đủ năng lực theo quy định để thực hiện một số hoặc toàn bộ nội dung công việc trong trách nhiệm của mình.

+ Giao bộ phận có chức năng về kế hoạch, tài chính của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thẩm định nội dung hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả sơ tuyển, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật; thiết kế cơ sở; phê duyệt dự án; thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, phòng cháy chữa cháy; cấp giấy phép xây dựng

Thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, cấp điện...)

- Cơ quan giải quyết: Nhà đầu tư liên hệ trực tiếp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để được hướng dẫn đấu nối hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

+ Các doanh nghiệp khai thác kinh doanh nước sạch, thoát nước đô thị tại khu vực đầu tư: Đối với thủ tục đấu nối hệ thống cấp nước, thoát nước.

+ Công ty Điện lực Bắc Ninh: Đối với thủ tục đấu nối hệ thống cấp điện.

+ Các cơ quan quản lý chuyên ngành: Đối với công trình liên quan đề điều, thủy lợi, giao thông...

- Đối tượng: Nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

- Thành phần hồ sơ và trình tự giải quyết: Các đơn vị có thẩm quyền hướng dẫn, xem xét, chấp thuận thủ tục đấu nối hạ tầng kỹ thuật khi nhận được đề nghị của Nhà đầu tư.

Thẩm định thiết kế cơ sở

- Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh.

- Cơ quan thuộc Bộ Xây dựng quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 58 của Luật Xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp I trở lên (trừ dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m).

Giấy phép xây dựng (sau đây gọi tắt là GPXD)

- Chủ tịch UBND tỉnh cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp I, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Xây dựng cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được xây dựng ở ngoài khu công nghiệp tập trung.

- Chủ tịch UBND cấp huyện cấp GPXD đối với các công trình còn lại.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2020.

Xem toàn văn tại (www.bacninh.gov.vn)

UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, UBND tỉnh Yên Bái đã có Quyết định số 2868/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ lập đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu mở rộng: Huyện Mù Cang Chải và các địa phương lân cận, vùng tỉnh Yên Bái

- Phạm vi lập quy hoạch: Gồm 13 xã và thị trấn Mù Cang Chải thuộc huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái

2. Tính chất

- Là vùng đô thị, nông thôn với sự đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, thích nghi với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

- Là vùng huyện miền núi gắn với không gian cảnh quan rừng nguyên sinh đặc thù, bảo tồn mức độ đa dạng sinh học cao.

- Là vùng có tiềm năng phát triển các lĩnh vực: dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, du lịch mạo hiểm, thủy điện, khai thác khoáng sản, nông nghiệp, đặc sản, nuôi trồng thủy sản nước lạnh.

- Là vùng dân cư có đời sống văn hóa, dân tộc đa dạng, hướng tới phát triển các cộng đồng làng gắn với nghề thủ công truyền thống có tiềm năng phát triển du lịch.

3. Định hướng quy hoạch

a) Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

- Nhu cầu sử dụng đất xây dựng đô thị toàn huyện được dự báo dựa trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất năm 2020, số liệu thống kê huyện năm 2020 và quy mô diện tích đất xây dựng đô thị của các đồ án quy hoạch xây dựng.

b) Định hướng phát triển không gian vùng huyện

- Phân bổ và xác định quy mô các không gian phát triển; xác định quy mô, tính chất các

khu chức năng đặc thù;

- Tổ chức, định hướng hệ thống trung tâm nông thôn cấp huyện gắn với phát triển đô thị, trọng điểm du lịch, tiểu thủ công nghiệp, trung tâm dịch vụ thương mại cấp huyện và dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp đặc sản;

- Xác định, tổ chức hệ thống điểm dân cư nông thôn;

- Xác định các khu vực sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp theo hướng tập trung;

- Xác định vị trí và định hướng tổ chức không gian phát triển Khu bảo tồn sinh cảnh huyện Mù Cang Chải để phát huy tiềm năng thế mạnh gắn kết các hoạt động du lịch, bảo tồn và tìm hiểu thiên nhiên.

c) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội

- Mạng lưới y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao theo phân cấp và các đô thị và các điểm dân cư nông thôn đảm bảo đúng quy chuẩn hiện hành.

- Mạng lưới du lịch, nghiên cứu và đưa ra giải pháp nhằm phát triển đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Xác định vị trí, quy mô và tổ chức không gian các điểm du lịch.

- Khu sản xuất: Quy hoạch sản xuất nông nghiệp chuyên môn hóa gắn liền với hình thành các vùng, tiểu vùng chuyên canh hợp lý, phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế của từng tiểu vùng; các khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp, khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Thương mại dịch vụ: Xác định vị trí và quy mô các trung tâm thương mại, các chợ đầu mối, trung tâm bán buôn và bán lẻ các sản phẩm; Xác định mô hình chợ tại trung tâm huyện, các thị trấn và thị xã.

d) Định hướng quy hoạch sử dụng đất

- Đề xuất quy hoạch sử dụng đất theo giai đoạn cho khu vực đô thị, nông thôn và các vùng đặc thù.

- Xác định các chỉ tiêu phát triển cơ bản về đất đai, dân số các khu vực phát triển đô thị, nông thôn và hệ thống hạ tầng xã hội, kỹ thuật trên cơ sở khai thác, bền vững, hiệu quả các tiềm năng lợi thế của khu vực.

đ) Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Định hướng quy hoạch giao thông:

+ Trên cơ sở nghiên cứu hiện trạng mạng lưới giao thông, nghiên cứu các dự án giao thông quốc gia tác động đến các đô thị trong huyện. Phân tích nhu cầu sử dụng giao thông, khả năng kết nối giao thông giữa các tuyến đường quốc gia, từ đó đưa ra mô hình phát triển mạng lưới giao thông cho toàn huyện;

+ Đề xuất mô hình giao thông phù hợp với cấu trúc huyện.

- Định hướng quy hoạch cấp nước

+ Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước cho khu vực các đô thị huyện Mù Cang Chải và các xã, điểm dân cư nông thôn.

+ Lựa chọn nguồn nước sử dụng cho các giai đoạn phát triển trên phạm vi huyện Mù Cang Chải; Xác định quy mô các công trình đầu mối cấp nước; Xác định vị trí công trình đầu mối, công suất khai thác...; Đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước, phạm vi bảo vệ

nguồn nước và nhà máy xử lý.

- Định hướng quy hoạch cấp điện, thông tin liên lạc

+ Xác định chỉ tiêu cấp điện đối với các loại phụ tải khu vực các đô thị huyện Mù Cang Chải, các khu vực phát triển mới và các điểm dân cư nông thôn.

- Định hướng quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

+ Xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn, và nhu cầu đất nghĩa trang cho khu vực các đô thị huyện Mù Cang Chải mở rộng trong tương lai và các điểm dân cư nông thôn;

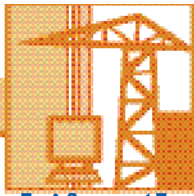
+ Thiết kế mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt. Xác định vị trí, quy mô công suất trạm xử lý nước thải. Định hướng về công tác thoát nước thải, các yêu cầu vệ sinh đối với các loại nước thải sau khi xử lý.

+ Đề xuất giải pháp tổ chức thu gom và quản lý chất thải rắn. Xem xét vị trí các điểm trung chuyển chất thải rắn hiện có và đề xuất vị trí các điểm trung chuyển chất thải rắn mới. Đề xuất vị trí, quy mô, công suất công trình đầu mối xử lý chất thải rắn theo quy hoạch cấp vùng.

+ Đề xuất các giải pháp xây dựng nghĩa trang.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.yenbai.gov.vn)



Nghiệm thu các Nhiệm vụ Khoa học công nghệ do Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thực hiện

Ngày 16/11/2020, tại Hà Nội, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã họp đánh giá, nghiệm thu hai Nhiệm vụ Khoa học công nghệ do Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thực hiện, gồm “Nghiên cứu xây dựng Quy trình Kiểm định kỹ thuật an toàn cho hệ giàn giáo, cốp pha, thanh, cột chống tổ hợp sử dụng trong xây dựng”, “Nghiên cứu xây dựng Quy trình Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy ép cọc thủy lực sử dụng trong thi công xây dựng”. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Thay mặt nhóm nghiên cứu, ThS. Nguyễn Tuấn Ngọc Tú trình bày với Hội đồng lý do, sự cần thiết của hai Nhiệm vụ Khoa học công nghệ, đồng thời cho biết: mục tiêu của nghiên cứu nhằm xây dựng Quy trình Kiểm định kỹ thuật an toàn cho hệ giàn giáo, cốp pha, thanh, cột chống tổ hợp sử dụng trong xây dựng và Quy trình Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy ép cọc thủy lực sử dụng trong thi công xây dựng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay cũng như phù hợp với quá trình phát triển của ngành Xây dựng Việt Nam.

Để thực hiện các Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã tham khảo, tổng hợp nhiều tài liệu nghiên cứu trong nước và quốc tế có liên quan. Nhóm cũng áp dụng một số phương pháp khoa học như điều tra, khảo sát thực tế; tổng hợp, phân tích số liệu báo cáo từ các địa phương; tổng hợp ý kiến các chuyên gia, nhà quản lý, tổ chức, doanh nghiệp liên quan để hoàn thành sản phẩm gồm các báo cáo tổng kết, dự thảo Quy trình Kiểm định kỹ thuật an toàn cho hệ giàn giáo, cốp pha, thanh, cột chống tổ hợp sử dụng trong xây dựng, dự thảo Quy trình kiểm định máy ép cọc thủy lực sử dụng trong thi công xây dựng. Trong nội dung báo cáo tổng kết, nhóm cũng đưa ra một số kiến



Toàn cảnh cuộc họp

nghị thiết thực.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện hai Nhiệm vụ Khoa học công nghệ nêu trên, đánh giá cao sự nghiêm túc, đầu tư công phu cả thời gian và trí lực của nhóm nghiên cứu trong việc thực hiện các Nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký.

Theo Hội đồng, nhóm đã hoàn thành đầy đủ các sản phẩm của hai Nhiệm vụ theo hợp đồng và đảm bảo về chất lượng. Hồ sơ nghiệm thu tuân thủ đúng quy định. Hai báo cáo tổng kết đều có hàm lượng thông tin đa dạng, phong phú, bố cục hợp lý, nêu bật được tính cấp thiết của Nhiệm vụ, đề xuất những nội dung thiết thực trong hai dự thảo Quy trình. Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến như cần sử dụng chính xác, đồng nhất một số thuật ngữ khoa học, cần rà soát lỗi trình bày, lỗi đánh máy... nhằm giúp nhóm nghiên cứu xem xét, sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm của Nhiệm vụ.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu hai Nhiệm vụ Khoa học công nghệ do nhóm nghiên cứu thuộc Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thực hiện, với kết quả đều đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu hai dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam do Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng Việt Nam thực hiện

Ngày 18/11/2020, tại Hà Nội, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã họp đánh giá, nghiệm thu hai dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam do nhóm nghiên cứu thuộc Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng Việt Nam thực hiện - TCVN “Gia cường nền móng nhà - Yêu cầu kỹ thuật chung”; TCVN “Nguyên tắc kỹ thuật an toàn trong thi công phá dỡ nhà và công trình xây dựng”. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng đã chủ trì cuộc họp.

Về TCVN “Gia cường nền móng nhà - Yêu cầu kỹ thuật chung”, TS. Nguyễn Giang Nam - đồng chủ trì đề tài cho biết: tiêu chuẩn được xây dựng trên cơ sở biên dịch tiêu chuẩn Trung Quốc JGJ 123-2012, có điều chỉnh cho phù hợp với hệ thống Tiêu chuẩn Việt Nam. Tiêu chuẩn được áp dụng cho thiết kế, thi công và kiểm tra chất lượng đối với việc gia cường nền móng nhà, nhằm sửa chữa các hư hại do nền móng, do tăng tầng hoặc thay đổi công năng sử dụng.

Dự thảo tiêu chuẩn bao gồm các phần: phạm vi áp dụng; tài liệu viện dẫn; thuật ngữ định nghĩa; quy định chung; kiểm định nền móng; tính toán, thiết kế gia cường nền móng; cải tạo tầng; điều chỉnh độ nghiêng; thay thế móng cũ; dự phòng sự cố và khắc phục; phương pháp gia cường nền móng; kiểm tra và quan trắc; các phụ lục kèm theo.

Về TCVN “Nguyên tắc kỹ thuật an toàn trong thi công phá dỡ nhà và công trình xây dựng”, TS. Trần Chung - chủ trì đề tài cho biết: tiêu chuẩn được biên soạn dựa trên Tiêu chuẩn Cộng hòa Kazakhstan CH PK 1.03-13-2011, áp dụng trong thi công phá dỡ tòa nhà/ công trình



Toàn cảnh cuộc họp

dân dụng và công nghiệp. Đối với các công trình mà yêu cầu kỹ thuật an toàn trong thi công phá dỡ không có trong tiêu chuẩn này sẽ cần phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn và văn bản hiện hành khác.

Bố cục dự thảo tiêu chuẩn gồm: phạm vi áp dụng; tài liệu viện dẫn; thuật ngữ định nghĩa; quy định thi công tháo dỡ, phá dỡ nhà và công trình; quy định về bảo hộ lao động và kỹ thuật an toàn; yêu cầu sử dụng vật liệu, máy và thiết bị thi công phá dỡ; phụ lục.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã đánh giá cao tính cấp thiết phải xây dựng hai TCVN, sự làm việc nghiêm túc của nhóm nghiên cứu thuộc Hội Kết cấu và công nghệ xây dựng Việt Nam để hoàn thành đầy đủ sản phẩm đề tài theo hợp đồng, đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

Để nâng cao chất lượng các báo cáo tổng kết đề tài và các dự thảo tiêu chuẩn, Hội đồng đã đưa ra một số ý kiến xác đáng giúp nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu hoàn thiện sản phẩm của mình, như: chú trọng rà soát các thông số kỹ thuật, chỉnh sửa một số thuật ngữ khoa học chuyên ngành, biên tập lỗi chế bản,

lỗi đánh máy... Hội đồng cũng thống nhất đổi tên TCVN “Nguyên tắc kỹ thuật an toàn trong thi công phá dỡ nhà và công trình xây dựng” thành TCVN “Nhà và công trình - Nguyên tắc kỹ thuật an toàn trong thi công phá dỡ và tháo dỡ”, đảm bảo hợp lý hơn.

Hai dự thảo TCVN được Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu, với kết quả đều đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu nhiệm vụ SNKT do Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện

Ngày 19/11/2020, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp kinh tế “Điều tra, khảo sát đánh giá nhu cầu về nhà ở xã hội và khả năng chi trả với từng nhóm đối tượng tại khu vực đô thị theo quy định của Luật Nhà ở”, do Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện. Ông Lê Đông Thành - Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Xây dựng) làm Chủ tịch Hội đồng.

Về sự cần thiết của nhiệm vụ, đại diện nhóm dự án - ông Vũ Ngọc Khánh cho biết: hiện nay, Việt Nam đã triển khai các chương trình hỗ trợ nhà ở cho nhóm đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách cơ bản hỗ trợ về nhà ở xã hội, gồm những chương trình trọng điểm: cho người có công với cách mạng; hộ nghèo khu vực nông thôn; chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long; chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão lụt khu vực miền Trung. Riêng chương trình phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng 84 dự án, quy mô xây dựng khoảng 33,4 nghìn căn hộ và đang tiếp tục triển khai 135 dự án với quy mô xây dựng khoảng 81 nghìn căn hộ. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt quỹ nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp vẫn tiếp diễn, đặc biệt tại các khu vực đô thị lớn như Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, có sự mất cân đối giữa nhu cầu về nhà ở và khả năng chi trả của người



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

dân, nhất là nhóm đối tượng có thu nhập thấp.

Với những lý do nêu trên, việc điều tra, khảo sát đánh giá nhu cầu về nhà ở xã hội và khả năng chi trả với từng nhóm đối tượng tại khu vực đô thị theo quy định của Luật Nhà ở, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng nguồn cung cũng như khả năng tiếp cận nhà ở xã hội của người thu nhập thấp tại đô thị, công nhân làm việc tại các khu công nghiệp tập trung là rất cấp thiết.

Báo cáo tổng hợp đã phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát tại một số địa phương (Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh; 3 thành phố trực thuộc trung ương là Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ; 7 khu vực đô thị thuộc các tỉnh khác đại diện cho các vùng trên cả nước là Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Nghệ An, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu), với các chỉ tiêu chủ yếu liên quan đến thu nhập, khả năng chi trả khi mua, thuê mua nhà ở xã hội; một số

xu hướng, yêu cầu khi lựa chọn nhà ở xã hội. Từ các kết quả khảo sát, nhóm dự án tính toán nhu cầu, phân tích khả năng chi trả của từng nhóm đối tượng; dự báo nhu cầu về nhà ở đến năm 2030; xây dựng mô hình nhà ở xã hội phù hợp với khả năng chi trả của các nhóm đối tượng được hưởng chính sách; đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ, giải quyết nhu cầu về nhà ở xã hội phù hợp với khả năng chi trả của từng nhóm đối tượng.

Nhận xét về kết quả nhiệm vụ, hai ủy viên phản biện là ông Nguyễn Mạnh Hà - Phó Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản Việt Nam và ông Nguyễn Phạm Quang Tú - Phó Viện trưởng Viện Kinh tế Xây dựng (Bộ Xây dựng) cùng các thành viên Hội đồng đánh giá: nội dung nghiên cứu của báo cáo đã bám sát đề cương nhiệm vụ đề ra, cơ bản đạt yêu cầu, tuy nhiên còn một số nội dung cần làm rõ. Theo đó, phần lý do và sự cần thiết cần bổ sung các căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện dự án (ví dụ bổ sung các văn bản liên quan đến phát triển đô thị có chỉ

tiêu về nhà ở...). Cần làm nổi bật tính đại diện trong việc lựa chọn các đô thị, các tỉnh đưa vào khảo sát, và cần trình bày sơ qua về yêu cầu, phương pháp, quá trình điều tra, khảo sát số liệu tại các địa phương. Các chỉ tiêu về quy mô trung bình nên tổng hợp theo tỷ lệ % ứng với từng ngưỡng diện tích....

Phát biểu kết luận cuộc họp, ông Lê Đông Thành - Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu thống nhất cao với những ý kiến nhận xét, góp ý của các thành viên hội đồng, đánh giá cao công sức của nhóm dự án trong điều kiện hạn chế về thời gian và kinh phí, đồng thời đề nghị nhóm chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo theo ý kiến góp ý của Hội đồng.

Nhiệm vụ “Điều tra, khảo sát đánh giá nhu cầu về nhà ở xã hội và khả năng chi trả với từng nhóm đối tượng tại khu vực đô thị theo quy định của Luật Nhà ở” đã được Hội đồng nghiệm thu với kết quả đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học “Nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng”

Ngày 23/11/2020, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng”, mã số đề tài RD 135-18, do Cục Quản lý hoạt động xây dựng chủ trì thực hiện. PGS.TS Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường - Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu, chủ trì cuộc họp.

Tại Hội đồng, ThS. Bùi Văn Dương - Phó Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng, chủ nhiệm đề tài đã báo cáo tóm tắt sự cần thiết của nhiệm vụ và quá trình thực hiện của nhóm nghiên cứu. Theo báo cáo: Luật Xây dựng 2014

và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết đã góp phần hình thành môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân tiếp cận các thủ tục và dịch vụ công, huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã bộc lộ một số bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn, liên quan đến: quản lý xây dựng công trình theo quy hoạch xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; nội dung, trình tự thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng; quản lý an toàn công trình xây dựng; tổ chức quản lý dự án; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng... Mặt

khác, một số quy định của pháp luật về xây dựng cũng thể hiện sự chưa thống nhất, thiếu đồng bộ với một số Luật như Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy chữa cháy... Các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của Chính phủ những năm gần đây đều nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đẩy nhanh nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Do vậy, “Nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng” là cần thiết và có ý nghĩa khoa học, thực tiễn, giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước tham khảo trong quá trình hoàn thiện, ban hành các quy định có liên quan để quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Nội dung nghiên cứu của đề tài bao gồm những vấn đề: các chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xây dựng; công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Xây dựng; rà soát văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật Xây dựng; đánh giá chung những kết quả đạt được, một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ quan, khách quan của những tồn tại, hạn chế đó; tình hình tổ chức thực hiện pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; các đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Luật Xây dựng 2014.

Sản phẩm của đề tài gồm báo cáo kết quả nghiên cứu tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; đề xuất, sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật về xây dựng liên quan hoạt động đầu tư xây dựng.

Nhận xét về nhiệm vụ, hai ủy viên phản biện là ThS. Đặng Thị Hải Yến - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng) và KTS. Nguyễn Thị



ThS. Bùi Văn Dưỡng, Phó Cục trưởng Cục Hoạt động xây dựng báo cáo trước Hội đồng nghiệm thu Chuyên - Chủ tịch Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam cùng các thành viên Hội đồng đều nhất trí đánh giá cao kết quả nghiên cứu. Báo cáo tổng hợp có giá trị sử dụng cao trong thực tiễn, là nguồn thông tin để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu, áp dụng trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đã được ứng dụng trong thực tế, thông qua sản phẩm là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng đã được Quốc hội thông qua (Luật số: 62/2020/QH14); một số nội dung được nghiên cứu để sửa đổi tại Luật Đầu tư năm 2020; qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, thi hành pháp luật về đầu tư xây dựng.

Bên cạnh đó, Hội đồng cũng thảo luận, trao đổi với nhóm nghiên cứu một số nội dung nhằm hoàn thiện nhiệm vụ, cụ thể đề nghị nhóm nghiên cứu tách riêng biệt hai sản phẩm - báo cáo tổng kết và đề xuất chỉnh sửa các nội dung của Luật Xây dựng không phù hợp với thực tiễn - hiện nay đang lồng ghép trong cùng báo cáo tổng kết nhiệm vụ. Hội đồng cũng đề nghị bổ sung danh mục văn bản quy định chi tiết Luật Xây dựng 2014, có đánh giá thêm tình hình thực

hiện các quy định chi tiết của Luật này; bổ sung thêm một số nội dung quy định của Luật Xây dựng 2014 trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, bất cập song chưa được nhóm nghiên cứu đề cập trong báo cáo. Về bố cục, báo cáo tổng kết cần sắp xếp lại một số phần để phù hợp và dễ theo dõi hơn.

Nhiệm vụ “Nghiên cứu đánh giá tình hình thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng” do Cục Quản lý hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng) chủ trì thực hiện đã được Hội đồng nghiệm thu với kết quả xếp loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Soát xét tiêu chuẩn TCVN 8257:2009 “Tấm thạch cao - Phương pháp thử”

Ngày 23/11/2020, tại Bộ Xây dựng, Hội đồng tư vấn đã họp đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ soát xét tiêu chuẩn TCVN 8257:2009 “Tấm thạch cao - Phương pháp thử”, mã số TC 05-18, do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện. ThS. Phạm Văn Bắc, Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.

Báo cáo với Hội đồng, ThS. Ninh Xuân Thắng - chủ nhiệm nhiệm vụ cho biết: những năm gần đây, tấm thạch cao là một trong những loại vật liệu xây dựng phổ biến tại Việt Nam. Vật liệu được ưa chuộng do có đặc tính thi công nhanh gọn, độ bền cao, không độc hại, chống cháy, chống mốc, cách âm, chống ẩm, cách nhiệt, đặc biệt đối với các nhà thiết kế có thể đưa ra rất nhiều giải pháp. Do những ưu điểm vừa nêu, nhu cầu sử dụng tấm thạch cao ở Việt Nam ngày càng tăng cao; trên thị trường không chỉ có các sản phẩm sản xuất trong nước mà còn có nhiều sản phẩm cùng loại nhập ngoại. Hiện tại, Việt Nam đang áp dụng tiêu chuẩn TCVN 8257:2009 “Tấm thạch cao - Phương pháp thử” làm cơ sở để thí nghiệm đánh giá chất lượng tấm thạch cao của các đơn vị sản xuất, nhập khẩu cũng như chất lượng của tấm thạch cao đang được lưu thông, phân phối trên thị trường. Tuy nhiên, TCVN 8257:2009 đã được áp dụng hơn 10 năm; trong quá trình đó phát sinh một số hạn chế, vướng mắc cần phải điều chỉnh. Do đó, việc soát xét



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

tiêu chuẩn TCVN 8257:2009 là rất cấp thiết.

Dự thảo tiêu chuẩn soát xét TCVN 8257:2009 “Tấm thạch cao - Phương pháp thử” được biên soạn trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn của Mỹ ASTM C 473-17. Nhóm tác giả đã tiến hành rà soát, sửa đổi và bổ sung một số nội dung cho phù hợp với yêu cầu hiện tại về tính đồng bộ với các tiêu chuẩn liên quan. Tiêu chuẩn soát xét bao gồm 8 phần, mỗi phần mô tả một phép thử xác định tính chất cơ lý của tấm thạch cao.

Nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ, hai ủy viên phản biện là TS. Thái Duy Sâm - Phó Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam và TS. Hoàng Đình Kiên - Công ty TNHH Knauf Việt Nam cùng các thành viên hội đồng đánh giá: nhìn chung dự thảo tiêu chuẩn soát xét về cơ bản đáp ứng mục tiêu yêu cầu đề ra. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến về

nội dung kỹ thuật và hình thức của văn bản tiêu chuẩn theo quy định để nhóm tác giả chỉnh sửa hoàn thiện nhiệm vụ. Đối với phần thuyết minh tiêu chuẩn, nhóm cũng cần trình bày rõ ràng, mạch lạc hơn, đặc biệt những thay đổi trong dự thảo so với TCVN 8257:2009 nên tổng hợp vào bảng so sánh đối chiếu để dễ theo dõi.

Nhiệm vụ soát xét tiêu chuẩn TCVN 8257:2009 “Tấm thạch cao - Phương pháp thử” do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện đã được Hội đồng nghiệm thu, với kết quả xếp loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiệm thu các đề tài KHCN của trường Đại học Xây dựng Miền Tây

Ngày 24/11/2020, Bộ Xây dựng đã họp Hội đồng khoa học công nghệ chuyên ngành nghiệm thu hai đề tài nghiên cứu khoa học do trường Đại học Xây dựng Miền Tây thực hiện - “Đánh giá sự tương quan sức chịu tải của cọc ép bê tông cốt thép theo lý thuyết và bằng thực nghiệm và đề xuất phương án tính toán”, mã số RD 75-16; “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế tạo panel tường, sàn bằng vữa xi măng và xốp phế liệu cho các tỉnh thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”, mã số RD 28-17. TS. Lê Minh Long – Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) chủ trì cuộc họp.

Báo cáo với Hội đồng kết quả thực hiện đề tài, Th.S Đoàn Văn Đẹt - chủ nhiệm đề tài “Đánh giá sự tương quan sức chịu tải của cọc ép bê tông cốt thép theo lý thuyết và bằng thực nghiệm và đề xuất phương án tính toán” cho biết: kết quả đề tài ngoài báo cáo tổng kết, phụ lục kết quả tính toán còn có Sổ tay hướng dẫn tính toán. Trong báo cáo tổng kết, nhóm đề tài đã đi sâu nghiên cứu tổng quan lý thuyết tính toán sức chịu tải cọc (hệ thống các phương pháp xác định sức chịu tải cọc của cọc theo các đề xuất, nghiên cứu trước đây và theo các tiêu chuẩn hiện hành); thí nghiệm xác định sức chịu tải cọc bê tông cốt thép đúc sẵn bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục (mô tả về nguyên lý, quy trình thí nghiệm chủ yếu theo TCVN 9393:2012 và các phương pháp xác định sức chịu tải giới hạn từ kết quả thí nghiệm nén tĩnh); phân tích, đánh



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

giá sức chịu tải cọc bê tông cốt thép bằng lý thuyết và thí nghiệm thử tĩnh cọc. Trong phụ lục kết quả tính toán sức chịu tải của cọc theo lý thuyết và kết quả thử tĩnh, nhóm đã trình bày về kết quả tính toán sức chịu tải cọc của 10 công trình tại 2 thành phố Vĩnh Long, Tiền Giang theo chỉ tiêu cơ lý, chỉ tiêu cường độ của đất nền, theo kết quả xuyên tiêu chuẩn SPT và kết quả thí nghiệm nén tĩnh tại hiện trường. Sổ tay hướng dẫn tính toán sức chịu tải cọc bê tông cốt thép đúc sẵn được biên soạn nhằm tóm tắt lý thuyết và ví dụ tính toán.

Nhận xét về đề tài, các thành viên Hội đồng đánh giá: về cơ bản, nhóm tác giả đã hoàn thành khối lượng nhiệm vụ so với mục tiêu. Tuy vậy nội dung của các nghiên cứu cần bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện thêm. Đặc biệt nhóm tác giả cần xem xét chỉnh sửa về các tiêu chí dùng

để đánh giá (loại sức chịu tải nào của cọc), phương pháp đánh giá (thống kê, so sánh...), số liệu đánh giá, các cơ sở khoa học để đưa ra các kết luận trong nghiên cứu. Báo cáo tổng kết cần thể hiện nguồn trích dẫn các tài liệu tham khảo. Trong phần ví dụ tính toán không nên đưa các kết quả thí nghiệm nén tĩnh cọc hiện trường mà nên đưa các hệ số hiệu chỉnh tính toán lý thuyết dựa trên tương quan giữa sức chịu tải của nén tĩnh thực tế và sức chịu tải dự báo theo lý thuyết.

Về đề tài “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế tạo panel tường, sàn bằng vữa xi măng và xếp phế liệu cho các tỉnh thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”, KS. Giang Minh Nhựt thay mặt nhóm đề tài cho biết: mục tiêu của đề tài là triển khai ứng dụng vật liệu không nung thân thiện với môi trường để xây dựng các công trình vừa và nhỏ, góp phần giảm giá thành và thay thế dần gạch đất sét nung trên toàn khu vực Tây Nam Bộ.

Sản phẩm của đề tài gồm báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài và hồ sơ dữ liệu quy trình công nghệ chế tạo và ứng dụng tấm panel tường, sàn bằng vữa xi măng và xếp. Trong báo cáo tổng hợp, nhóm tác giả đề cập tới các nghiên cứu tổng quan ứng dụng panel tường, sàn sử dụng vữa xi măng và xếp phế liệu tại Đồng bằng sông Cửu Long; những thông số tấm panel hạt xếp được sản xuất ứng dụng; nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất, quy trình lắp dựng panel hạt xếp; ứng dụng công nghệ sản xuất panel hạt xếp; ứng dụng thiết kế,

thi công, nghiệm thu panel hạt xếp; đánh giá hiệu quả kinh tế, kỹ thuật của công nghệ sản xuất và thi công tấm panel xếp. Báo cáo cũng có phần phụ lục đi kèm, với danh mục 16 công ty thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã được chuyển giao công nghệ và thiết kế. Hồ sơ dữ liệu quy trình công nghệ chế tạo và ứng dụng tấm panel tường, sàn bằng vữa xi măng và xếp gồm 6 phần. Mục tiêu triển khai ứng dụng đã được thực hiện thông qua sản phẩm là công trình thực nghiệm và chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Nhận xét về kết quả đề tài, Hội đồng nhất trí: nhóm đề tài đã nỗ lực thực hiện khối lượng lớn công việc, đạt được mục tiêu đề ra. Tuy có những hạn chế về cơ sở khoa học và tính chính xác, chi tiết của công nghệ chế tạo panel tường, sàn bằng vữa xi măng và xếp phế liệu, song đề tài cũng đã thể hiện đầy đủ sản phẩm, đặc biệt công tác chuyển giao và công trình thực nghiệm đã đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khoa học. Hội đồng cũng đề nghị nhóm đề tài chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung vào báo cáo tổng hợp và dữ liệu quy trình công nghệ để hoàn thiện nhiệm vụ (bổ sung thiết kế tấm, neo thép tấm vào dầm; yêu cầu về tải trọng thiết kế; yêu cầu thử tải và nghiệm thu thi công...).

Cả hai đề tài của trường Đại học Xây dựng Miền Tây được Hội đồng nhất trí nghiệm thu, với kết quả đều đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Soát xét QCVN 18:2014/BXD về an toàn trong xây dựng

Ngày 25/11/2020, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Soát xét QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng”. TS. Lê Minh Long - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công

nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) là Chủ tịch Hội đồng.

Theo TS. Lê Minh Long, việc thực hiện Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 198/QĐ-TTg

ngày 09/02/2018 (Đề án 198) là một trong những nhiệm vụ được Bộ Xây dựng tập trung triển khai những năm qua nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của ngành Xây dựng và phù hợp thông lệ quốc tế. Trong hệ thống các quy định kỹ thuật liên quan đến an toàn trong xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2014/BXD về an toàn trong xây dựng (QC-18) đang có hiệu lực thi hành và là quy định bắt buộc phải thực hiện. Việc soát xét và biên soạn lại QC-18 là một trong những nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm cụ thể hóa Đề án 198 và được giao cho Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng).

QC-18 được biên soạn dựa trên tiêu chuẩn về an toàn trong xây dựng của Nga, tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe trong xây dựng ILO 1992 và một số tài liệu khác. Thực tiễn áp dụng quy chuẩn này cho thấy một số vấn đề cần phải chỉnh sửa bổ sung. Do đó, việc soát xét, biên soạn lại QC-18 là cần thiết.

Báo cáo Hội đồng, TS. Lê Trường Giang - Phó Phòng Quản lý an toàn xây dựng, Cục Giám định cho biết: dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đảm bảo an toàn và sức khỏe trong thi công xây dựng công trình (mã hiệu mới dự kiến là QCVN 08:202x/BXD) được xây dựng trên cơ sở tiêu chuẩn ILO 1992, đồng thời sử dụng một số nội dung đang áp dụng trong thực tiễn của QCVN 18:2014/BXD, một số nội dung quy định về an toàn và sức khỏe trong xây dựng của Mỹ, Singapore và một số nội dung của ILO 1972 (không có trong ILO 1992), các quy định có liên quan trong hệ thống các Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia; ngoài ra được biên soạn mới một số mục đảm bảo tính cập nhật và phù hợp nhất với điều kiện thực tế Việt Nam hiện nay.

Dự thảo QCVN 08:202x/BXD gồm 6 phần, quy định các yêu cầu về kỹ thuật, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người làm việc ở công trường xây dựng và người dân ở khu vực lân cận công trường xây dựng. Các



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

nội dung trong các mục của dự thảo tập trung vào các đối tượng là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp có ảnh hưởng đến sức khỏe (thể chất và tinh thần) và an toàn (bị thương hoặc nguy hiểm tính mạng) của người lao động và người bên ngoài công trình.

Dự thảo được biên soạn có một số sửa đổi và bổ sung mới so với QC-18. Về đối tượng công trình áp dụng, dự thảo đề cập đến các loại công trình khác; vấn đề trang thiết bị cá nhân, quy định về đảm bảo sức khỏe, vệ sinh môi trường; bổ sung các quy định về đảm bảo an toàn và môi trường sống cho người ngoài công trường. Về nội dung, dự thảo đã lược bớt một số quy định quá chi tiết, đồng thời bổ sung nội dung cho một số mục, mở rộng đối tượng áp dụng và cập nhật một số loại hình hoặc công tác thi công được sử dụng trong thực tế. Dự thảo cũng cập nhật các quy định, thiết bị mới đưa vào sử dụng tại Việt Nam, quy định riêng về thử nghiệm, kiểm định đánh giá an toàn xe, máy, thiết bị sử dụng trên công trường. Về bố cục, dự thảo trình bày theo chuẩn quốc tế ILO 1992 để các nhà thầu Việt Nam khi thi công các dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cũng như khi thực hiện các dự án công trình tại nước ngoài dễ thực hiện, đảm bảo các quy định chung của quốc tế và Việt Nam.

Đánh giá về kết quả nhiệm vụ, các ủy viên phản biện và các thành viên Hội đồng đều nhất trí đánh giá cao chất lượng dự thảo, sự nghiêm

túc, chuyên môn cao của Ban soạn thảo và cơ quan chủ trì nhiệm vụ. Một số nội dung bổ sung mới được các chuyên gia đến từ các bộ, ngành, công ty xây dựng đánh giá rất cao như: nhận diện 12 vùng/khu vực nguy hiểm; quy định những việc cần làm để đảm bảo an toàn ứng phó với điều kiện thời tiết nguy hiểm, cực đoan; quy định để đảm bảo an toàn cho người lao động và cộng đồng trong trường hợp công trình

ngừng thi công thời gian dài... Bên cạnh đó, các chuyên gia cũng thảo luận, góp ý một số vấn đề chuyên môn để Ban soạn thảo xem xét nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo với chất lượng tốt nhất.

Dự thảo đã được Hội đồng nghiệm thu, kết quả xếp loại Xuất sắc.

Ninh Hoàng Hạnh

IoT và những công nghệ thông minh đang được ứng dụng tại các thành phố trên thế giới

Theo Báo cáo về triển vọng đô thị hóa thế giới 2014 của Liên hợp quốc nhân Ngày Dân số thế giới 11/7: năm 1960, xấp xỉ 34% dân số thế giới sống tại các khu vực đô thị. Năm 2014, con số này đã tăng lên 54%, và tới năm 2050 sẽ có thêm khoảng 2,5 tỷ người sống ở đô thị, nâng tỷ lệ đạt 66%. Xu hướng này không hề suy giảm theo thời gian, phần lớn do sức hấp dẫn của việc làm trong lĩnh vực dịch vụ đô thị.

Các thành phố đang phát triển, cư dân thành phố theo đó cũng gặp nhiều vấn đề mới - từ nhu cầu đảm bảo đủ nhà ở cho số dân ngày càng tăng cao, đến việc vận hành các hệ thống đô thị như giao thông, y tế, giáo dục, dịch vụ khẩn cấp. Bên cạnh đó, dân cư đô thị còn chịu trách nhiệm về tình trạng môi trường - các thành phố không được biến thành những trung tâm ô nhiễm.

Hiện tượng sương mù bao phủ khắp thủ đô Bắc Kinh (Trung Quốc) một thời gian khá dài là một trong nhiều dẫn chứng điển hình. Chính quyền thành phố đã không có những biện pháp chủ động nhằm cải thiện thực trạng môi trường, hệ quả là người dân Bắc Kinh buộc phải quen dần với những tình huống khẩn cấp thường xuyên xảy ra: ô tô bị cấm, trường học đóng cửa, không khí trở nên ô nhiễm đến mức nguy hiểm nếu đi ra đường... Tình hình ở Bắc Kinh là một lời cảnh báo nghiêm trọng đối với cư dân đô thị toàn cầu.

Nhằm giải quyết các nhiệm vụ của cuộc sống đô thị, đồng thời đáp ứng các yêu cầu mới, “thành phố thông minh” đã xuất hiện. Thuật ngữ này mô tả cách thức các công nghệ mới khiến hiệu quả của các dịch vụ xã hội tại các siêu đô thị tăng lên. Lĩnh vực ứng dụng công nghệ vô cùng đa dạng - tái chế rác thải, giao thông vận tải, quản lý trường học...

Các công nghệ thành phố thông minh (và những cải tiến khác được đề cập trong bài viết này) được phát triển trên cơ sở các nghiên cứu chi tiết về dữ liệu cấu trúc môi trường đô thị và ý kiến người dân.

IoT đang phát triển ngày càng mạnh mẽ, hấp thu một lượng thông tin khổng lồ, tạo cho người dân nhiều khả năng mới để đạt những thành quả quan trọng trong cuộc sống.

Chính phủ, lãnh đạo các thành phố có thể áp dụng các đổi mới để hợp lý hóa các quy trình và cơ cấu vì lợi ích của người dân. Chẳng hạn: chính phủ Singapore đã khởi động chương trình Quốc gia thông minh, dựa trên dữ liệu thu được từ mạng lưới cảm ứng rộng khắp. Mục tiêu của chương trình là hoàn thiện hoạt động của hệ thống chăm sóc sức khỏe, giao thông đô thị, tổ chức xây dựng mới trong đô thị. Chương trình đã được khởi động từ năm 2014; tới nay nhiều lĩnh vực cuộc sống đã được cải thiện rõ rệt - từ ứng dụng vật liệu xây dựng hấp thụ tiếng ồn đến tính bền vững môi trường, sử dụng thủ

nghiệm ô tô không người lái.

Ứng dụng dữ liệu

Việc thu thập thông tin và phân tích các con số mới chỉ là bước khởi đầu. Thành phố thông minh buộc phải biết tư duy không chỉ việc phân tích và ứng dụng dữ liệu, mà cả vấn đề ai, vị trí nào sẽ hưởng lợi nhiều nhất khi thực hiện các phân tích và ứng dụng đó.

Khi phân phối các dữ liệu ẩn danh rộng rãi trong các tầng lớp dân cư, Chính phủ đang khai mở nhiều cơ hội hơn cho công dân của mình tham gia việc đổi mới vì lợi ích của xã hội, đất nước, cộng đồng. Tất nhiên, trong việc đổi mới bằng nguồn lực cộng đồng cần phải sử dụng càng nhiều thông tin càng tốt; và các nền tảng để thông tin được trình bày một cách trực quan có ý nghĩa không kém. Ví dụ: DataPress xuất dữ liệu thô và giúp người dùng không chuyên về công nghệ có thể tự phân tích và hiểu các dữ liệu. Transitland là một nền tảng mở miễn phí thu thập thông tin giao thông từ khắp nơi trên thế giới. Những nền tảng như vậy thực sự cần thiết để thúc đẩy sự đổi mới do chính người dân tạo ra, và kết quả cuối cùng là củng cố các quan hệ giữa người dân và Chính phủ.

Tạo khả năng tiếp cận thông tin và thu hút rộng rãi người dân tham gia quá trình đổi mới sẽ mở rộng cơ hội cho các công dân, tăng niềm tin vào Chính phủ và tăng nguồn vốn xã hội. Ví dụ: ứng dụng Balancing Act sẽ trao cho người dân khả năng giám sát ngân sách của thành phố và giúp các nhà quản lý hiểu được các ưu tiên của người dân. Còn chính quyền thành phố Mexico đã chọn một cách tiếp cận toàn diện hơn: mời người dân tham gia xây dựng hiến pháp của thành phố. Trong trường hợp nào thì chính quyền cũng sử dụng tài sản quan trọng nhất của mình - con người - để giải quyết các vấn đề đô thị.

Những công nghệ đổi mới trong nghiên cứu này cho thấy việc khai thác dữ liệu và mời người dân cùng hợp tác xây dựng các thành phố thông minh có tầm quan trọng và hữu ích như

thế nào. Chỉ với nỗ lực chung, mọi người mới có thể đồng hành tiến tới tương lai tươi sáng hơn, nơi những công dân tích cực với những tri thức khoa học công nghệ sẽ cùng các nhà lãnh đạo chính quyền các đô thị tìm ra giải pháp cho mọi vấn đề đô thị.

Philippines: Dữ liệu lớn giúp quản lý lưu lượng giao thông trong thời gian thực

Tại Philippines, các cơ quan quản lý lưu lượng giao thông thông qua nền tảng OpenTraffic - nền tảng thu thập dữ liệu từ các dịch vụ vận chuyển hành khách.

Tình trạng ùn tắc thường xuyên ở Manila và một số thành phố khác khiến kinh tế Philippines thiệt hại hơn 60 triệu USD mỗi ngày; thậm chí hành khách và tài xế phải mất hơn hai giờ để di chuyển chỉ 8 km. Cho đến gần đây, việc thiếu nguồn nhân lực - vật lực vẫn chưa cho phép thu thập các số liệu thống kê cần thiết để giải quyết vấn đề ùn tắc.

Tình trạng tương tự cũng đã và đang xảy ra ở hầu hết các siêu đô thị của các nước đang phát triển. Những biện pháp truyền thống để thu thập thông tin về tình hình trên đường đòi hỏi sự hoạt động tích cực của người dân tại hiện trường (dữ liệu nhận được thường chậm, chất lượng kém), hoặc phải lắp đặt mạng cảm biến đắt tiền, mà cũng chỉ có thể phủ sóng một bộ phận nhỏ của môi trường đô thị.

Easy Taxi, Grab và Le Taxi đã hợp tác với Ngân hàng Thế giới để giải quyết nhiệm vụ: công khai dữ liệu mà thiết bị GPS trên xe của các tài xế thu nhận được theo ODBL (Open Database License). Cùng với sự tham gia của Mapzen, Miovision, NDrive và World Resources Institute, thông tin được truyền tới các dịch vụ giao thông để sớm có quyết định đúng đắn dựa trên các dữ liệu cập nhật.

Nhờ nền tảng mở OpenTraffic, lượng thông tin khổng lồ về thời gian di chuyển, tai nạn và điều kiện thời tiết trong thời gian thực do các dịch vụ vận chuyển hành khách thu thập sẽ được sử dụng có ích. Các nhân viên cảnh sát

Philippines, Ủy ban Phát triển Thành phố Manila và Sở Giao thông Công cộng và Đường bộ đã được đào tạo về cách sử dụng tài nguyên này. Việc truy cập thông tin sẽ giúp giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến điều tiết hoạt động của đèn giao thông, bảo đảm phương tiện giao thông công cộng cho người dân, khôi phục hạ tầng đường bộ, quản lý giao thông khi có tai nạn và các yêu cầu dịch vụ vận tải.

Khi ý tưởng hợp tác ra đời, Chính phủ Philippines đã đề nghị Ngân hàng Thế giới hỗ trợ. Rõ ràng trước hết cần đảm bảo việc thu thập thông tin cập nhật và có chất lượng cao nhất về các tai nạn và các luồng giao thông, cũng như tìm các công cụ có giá cả hợp lý để phân tích dữ liệu thu được.

Sử dụng dữ liệu từ Grab, lần đầu tiên chính quyền thành phố có thể đáp ứng những vấn đề căn bản, cấp thiết để nâng cao an toàn đường bộ và giải quyết nhiều vấn đề liên quan tới ùn tắc, tai nạn giao thông đường bộ, hiệu quả của các giải pháp cải thiện tình hình giao thông. Các nền tảng nguồn mở (open-source) sử dụng phần mềm mở và cùng tham gia thu thập dữ liệu lớn; nhờ vậy chi phí thu thập và phân tích thông tin giao thông sẽ giảm, chất lượng thông tin đồng thời tăng lên.

Chương trình thử nghiệm của Philippines đã thành công. Ngân hàng Thế giới cùng với một số doanh nghiệp vận chuyển hành khách, dịch vụ đo vẽ bản đồ và điều hướng đã thành lập Hiệp hội Đối tác Giao thông Mở (Open Traffic Partnership) - nâng sự hợp tác lên tầm cơ chế toàn cầu để xử lý thông tin ẩn danh về giao thông đường bộ.

Dữ liệu lớn cực kỳ hữu ích đối với các cơ quan quản lý lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông. Các công nghệ tương thích đã được áp dụng thành công trong quy hoạch đô thị tại Mỹ, trong việc điều phối hoạt động của các sân bay và đường giao thông tại New Zealand.

IoT nguồn lực cộng đồng (crowdsourc-

ing) miễn phí trong toàn thành phố Amsterdam (Hà Lan)

Mạng lưới vạn vật (The Things Network - TTN) giúp tạo ra mạng IoT miễn phí khắp Amsterdam mà không cần wifi và 3G. TTN dự kiến tạo ra mạng dữ liệu mở toàn cầu dựa vào IoT nguồn lực cộng đồng - và những bước đầu tiên đã được thực hiện. Chỉ trong sáu tuần, một mạng lưới toàn thành phố có thể truy cập được đã được hình thành tại Amsterdam mà không có sự tham gia của bất kỳ doanh nghiệp lớn hoặc công ty viễn thông nào (nguồn lực cộng đồng). Vincke Gisman, nhà sáng lập TTN đã xem xét triển vọng của công nghệ LoRaWAN trong việc tạo ra các cổng kết nối các vùng địa lý đô thị. Các thiết bị chuyên dụng cho phép mọi thứ kết nối với mạng mà không cần sử dụng wifi, 3G hoặc Bluetooth. Giá thành của một thiết bị có phạm vi hoạt động 11 km tương đối thấp (1500 euro).

Amsterdam đã tích cực khởi động nhiều dự án thí điểm: các chủ tàu được cảnh báo khi tàu thuyền của họ đang neo đậu bị lũ lụt đe dọa; các cảm biến đặc biệt giám sát tình trạng phương tiện của người đi xe đạp... Cảng Amsterdam cũng góp phần vào dự án: khá lâu trước đó, cảng đã tìm kiếm nguồn tài chính để lắp đặt mạng không dây trên toàn khu vực cảng.

Sau khi mạng lưới toàn thành phố được kích hoạt, hiệu quả đã được chứng thực, TTN bắt đầu phát triển nhanh chóng. Hiện nay, cộng đồng những người xây dựng mạng IoT toàn cầu đã tập hợp được hơn 8000 người đến từ 80 quốc gia. Công nghệ LoRaWAN được sử dụng trong TTN sẽ cho phép IoT thay đổi các cơ chế đô thị vốn quen thuộc trước đây. Nhờ nguồn lực cộng đồng, những người có thể tự lắp đặt các trạm cơ sở sẽ mang lại lợi ích cho toàn bộ cư dân của các khu vực xung quanh khi tạo ra mạng lưới thống nhất trong thành phố. Điều quan trọng là mạng lưới này được hình thành "từ bên dưới", bởi chính người dân. Bất kỳ người dùng nào cũng có thể đóng góp: lắp đặt một

trạm cơ sở và từ đó mở rộng mạng lưới. Càng nhiều trạm, phạm vi phủ sóng càng rộng. Tại thời điểm tác giả viết bài này, 699 trạm đã hoạt động và 1489 trạm khác đã được lắp đặt với vốn được huy động nhờ trang web Kickstarter (cũng bằng nguồn lực cộng đồng).

TTN được kỳ vọng có thể tích hợp tất cả các thiết bị hỗ trợ giao thức LoRaWAN vào hệ thống. Cho đến nay, các loại trạm cơ sở được sử dụng là Kerlink và MultiTech (chi phí dao động từ 500 - 1500 USD) và trạm riêng TTN (cũng được tài trợ thông qua Kickstarter). Mục tiêu cuối cùng của TTN là tạo một cấu trúc mạng phi tập trung tối đa, được bảo vệ tránh các lỗi và sự kiểm soát từ bên ngoài. Công ty đã thành lập cộng đồng gồm mười nhà phát triển phần mềm chuyên môn và các chương trình “bảo vệ”. Người dùng có thể đầu tư vào việc xây dựng mạng lưới, chẳng hạn đề xuất mã nguồn mở, tham gia cộng đồng hoặc tham gia thảo luận tập thể những vấn đề cập nhật với những người đồng chí hướng trong các phòng lab TTN.

Những trở ngại căn bản của mô hình này điển hình cho tất cả các dự án nguồn mở, các mô hình nguồn lực cộng đồng và mô hình dựa trên các nguyên tắc “nền kinh tế chia sẻ”. Trước hết là tính cạnh tranh về chất lượng và độ tin cậy với các dịch vụ thương mại tương đương đã quá quen thuộc. Hơn nữa, còn những quan ngại về khả năng đáp ứng của phần cứng và phần mềm, sự thành công của quy trình trong trường hợp lượng người dùng quá lớn, khi dự án được phổ biến rộng rãi.

Tính khả thi của các ý tưởng tương tự tùy thuộc vào sự tham gia tích cực của công chúng. Dự án đã có mạng lưới người dùng toàn cầu, hầu hết là các chuyên gia kỹ thuật. Nhưng nếu TTN đạt được tốc độ tăng trưởng lượng người dùng theo cấp số nhân (thông qua quảng cáo, huy động vốn cộng đồng và dữ liệu nguồn mở), dự án có thể phá vỡ hoàn toàn quan niệm truyền thống về độ phủ sóng và bảo đảm việc truy cập các mạng truyền dữ liệu.

Mỹ: cử tri có thể tạo ảnh hưởng tới ngân sách thành phố thông qua phần mềm ứng dụng

Balancing Act công khai việc phân bổ vốn ngân sách thành phố và cho phép người dân đưa ra những đề xuất thay đổi.

Tuy đang sống trong thời đại thông tin, song người dân thường vẫn rất khó tiếp cận các chi tiêu cho mục đích chính trị cũng như ngân sách thành phố. Ứng dụng mới Balancing Act hứa hẹn sẽ thay đổi điều đó bằng cách tạo khả năng cho các công dân đánh giá các khoản mục ngân sách thành phố của mình. Được phát triển bởi các nhà tư vấn thuộc công ty Engaged Public tại Denver (bang Colorado, Mỹ), ứng dụng Balancing Act giúp người dân theo dõi sự phân bổ ngân sách hiện tại của thành phố, thậm chí thử nghiệm xây dựng các ngân sách khả thi cho tương lai - điều chỉnh chi tiêu và thuế của thành phố cho phù hợp từng ưu tiên riêng.

Dự án nhằm mục đích thu hút người dân tham gia vào quá trình quản lý tiền mà các quan chức và chính quyền đô thị đang thay mặt họ nắm giữ, và tất nhiên, cho người dân có cơ hội thể hiện. Pedro Segarra - Thị trưởng thành phố Hartford (bang Connecticut, Mỹ) đã sử dụng ứng dụng này để hỏi ý kiến các cử tri về phân bổ ngân sách tương lai 49 triệu USD của thành phố. Ứng dụng có thể được sử dụng, một mặt, để thông báo nhu cầu và mong muốn của cử tri với Chính phủ, mặt khác, giúp người dân đánh giá bức tranh toàn cảnh, đặc biệt khi phải đưa ra những quyết định phức tạp hoặc thiếu hấp dẫn. Ngoài ra, ứng dụng sẽ thúc đẩy việc xây dựng ngân sách từ nguồn lực cộng đồng đầu tiên trên thế giới, trong đó sở nguyện của đông đảo công chúng sẽ được thể hiện rõ ràng.

Engaged Public tin Balancing Act sẽ “thúc đẩy giáo dục, giúp người dân hiểu được những thỏa hiệp phức tạp trong việc lập ngân sách, cho phép đóng góp thông tin trong việc xác lập các ưu tiên, khuyến khích các ý tưởng mới về cải thiện các chương trình ngân sách”. Ứng

dụng cũng được kỳ vọng có thể thu hút sự quan tâm của cả những người không tham dự các hoạt động công chúng, qua đó mở rộng đối tượng, đồng thời “trong tương lai, phát triển mối quan hệ với người dân để tăng độ tin cậy của giải pháp chung trong trường hợp phát sinh những vấn đề phức tạp”.

Ứng dụng rất thuận tiện trong việc sử dụng các tư liệu tra cứu, quá trình khai thác các chức năng cơ bản rất đơn giản. Có thể tự lập trang mô phỏng bằng URL - thậm chí tải cả logo riêng. Trang này cho phép đăng tải các báo cáo về các ưu tiên ngân sách và bảo đảm việc phản hồi hiệu quả, rất thuận lợi khi làm việc với những ngân sách phức tạp, chứ không đơn thuần chỉ là một hình thức để trao đổi ý kiến.

Danh mục các nghiên cứu sơ bộ, các giải pháp thực tế tốt nhất, các tiêu chuẩn được cập nhật thường xuyên. Balancing Act được xây dựng nhằm đơn giản hóa việc bày tỏ quan điểm của cộng đồng về công tác quản lý ở tất cả các cấp; có thể thích ứng với các loại tiền tệ, ngôn ngữ khác nhau và được áp dụng trên khắp thế giới. Ngoài ra, giao diện linh hoạt của ứng dụng này cho phép sử dụng không chỉ nhằm mỗi mục đích phân bổ ngân sách của các cơ quan quản lý địa phương. Các quỹ, các tổ chức xã hội, tổ chức phi thương mại và các tổ chức khác có thể sử dụng Balancing Act như một công cụ đối nội bên trong công ty (để phân bổ ngân sách của hội đồng quản trị) và đối ngoại (để thông tin tới người dân, lấy ý kiến của người dân về ngân sách hoặc các vấn đề liên quan).

Kinh nghiệm xây dựng hiến pháp tại Mexico cho thấy: không thể tránh nhiều vấn đề phức tạp với các dự án nguồn lực cộng đồng. Tuy nhiên, sự kiên trì, sẵn sàng và tích cực vận dụng những đổi mới có thể khiến quan chức Chính phủ quan tâm hơn đến ý kiến người dân, giúp họ có những hình dung chính xác hơn về nhu cầu, chính kiến của những người mà họ phục vụ.

Dữ liệu mở đối với các nhà phát triển

những ứng dụng giao thông

Dịch vụ lựa chọn tuyến đường Mapzen Turn-by-Turn của công ty Transitland hiện có thể hoạt động theo bản đồ của hơn 200 vùng miền trên thế giới.

Nghiên cứu các ứng dụng giao thông hiệu quả với lượng dữ liệu khổng lồ về thành phố (và thế giới) mà các nhà phát triển phải tiếp cận là nhiệm vụ không hề đơn giản. Để giải quyết, Transitland đã tạo một nền tảng mở có thể thu thập thông tin giao thông trên toàn thế giới. Transitland “dọn dẹp” nhằm làm các tập hợp dữ liệu được sử dụng thuận tiện hơn, và được bổ sung vào Mapzen (nền tảng lập bản đồ). Mapzen Turn-by-Turn là dịch vụ lên các kế hoạch giao thông, đã thu thập dữ liệu về hơn 200 khu vực trên thế giới ở tất cả các châu lục, trừ Nam Cực. Dịch vụ đã trở thành một trong bốn trụ cột của Mapzen Android Software Development Kit (Mapzen Android SDK) - bộ công cụ phát triển phần mềm, hoạt động trên bộ định tuyến Valhalla dựa trên dữ liệu mở từ OpenStreetMap và Transitland.

Transitland thu hút sự tham gia của tất cả những ai quan tâm đến giao thông, dữ liệu và lập bản đồ. Có thể tham gia tại bất cứ giai đoạn nào - từ việc bổ sung các dòng dữ liệu đến phân tích và nghiên cứu các ứng dụng mới. Mapzen Turn-by-Turn xử lý các vấn đề cấp phép liên quan đến việc sử dụng dữ liệu, do đó các nhà phát triển có thể tập trung vào quá trình sáng tạo.

Nền tảng được sử dụng miễn phí. Phần mềm tạo khả năng truy cập (rất linh hoạt đối với người dùng) vào quy trình lập kế hoạch tuyến đường trong khi lái xe, đạp xe, đi bộ, sử dụng hệ thống vận chuyển công cộng đa phương thức, cho phép thay đổi lộ trình ban đầu.

Để có được tuyến đường mong muốn, người dùng cần nhập thông tin về điểm đến cũng như các yêu cầu của họ (chẳng hạn phương tiện ưu tiên hoặc mức giá). Dịch vụ này sử dụng giao diện On-The-Road, có thể xử lý các vướng mắc

khi lập kế hoạch tuyến đường, giúp xác định tuyến đường nào gần nhất, tính toán khoảng cách và thông báo về các lối rẽ.

Mapzen Turn-by-Turn cực kỳ linh hoạt. Nếu người dùng lập kế hoạch đi xe đạp, có rất nhiều yếu tố như loại xe đạp, tốc độ đạp xe và thậm chí là loại đường (đường nhựa, đường mòn hoặc địa hình gồ ghề) sẽ được tính tới. Các tuyến đa phương thức cũng có nhiều lựa chọn: dịch vụ cho phép chọn phương thức giao thông công cộng ưa thích (xe buýt hoặc xe điện), số lần trung chuyển, khoảng cách có thể đi bộ. Qua đó, người dùng nhận được thông tin chi tiết về hành trình sắp thực hiện gồm mô tả chung về tuyến đường và một số phương án cụ thể. Mỗi phương án đều được mô tả ngắn gọn và được biểu thị trên bản đồ. Để thuận tiện cho việc điều hướng, ứng dụng sẽ đưa ra các thông báo cần thiết (chỗ rẽ,...) dưới dạng chỉ dẫn bằng tin nhắn và cảnh báo bằng âm thanh.

Các nhà phát triển tự hào về tính ngắn gọn, dễ tiếp cận của chỉ dẫn, cũng như chức năng hướng dẫn bằng lời nói để định hướng trên đường đi. Người dùng thao tác ít, dễ dàng định hướng tại các giao lộ phức tạp, nhận thông tin rõ ràng và đúng lúc về lối ra khỏi đường cao tốc. Tóm lại, việc đi lại trở nên dễ dàng, nhanh chóng hơn.

MySidewalk được nhóm các nhà quy hoạch đô thị Mỹ tạo nên nhằm kết nối các cộng đồng địa phương với chính quyền. Đây cũng là nền tảng để tải dữ liệu, đơn giản hóa sự tương tác của các bên liên quan. Các nhà phát triển đã tìm ra cách khai phá tiềm năng thay đổi hạ tầng và quy hoạch đô thị đang còn tiềm ẩn trong chính người dân địa phương.

Những “chuồng chim thông minh” TreeWiFi của Amsterdam.

Không khí sạch, trong lành là một trong những tài nguyên mà người dân các thành phố lớn cảm thấy thiếu mỗi ngày. “Chuồng chim thông minh” TreeWiFi thông tin tới người dân Amsterdam về những thay đổi chất lượng

không khí trong khu vực, tạo khả năng truy cập internet miễn phí nếu không khí đủ sạch.

Các “chuồng chim” được trang bị các cảm biến NO₂ đặc biệt để đo hàm lượng các thành phần dễ bắt lửa trong không khí. Các chỉ báo LED trên các chuồng hiển thị mức độ ô nhiễm trong thời gian thực. Đèn xanh đang bật tức là chất lượng không khí đã được cải thiện và mạng đang phát wifi miễn phí. Có thể kết nối với mạng bất kỳ lúc nào, với bất kỳ chỉ số chất lượng không khí nào. Trong trường hợp không khí bị ô nhiễm, mạng sẽ cung cấp thêm thông tin và lời khuyên về cách cải thiện tình hình. Cảm biến ghi lại mức độ khí thải từ quá trình đốt cháy trong bán kính khoảng 100m.

NO₂ (nitơ dioxit) được hình thành chủ yếu do hút thuốc lá và khí thải, có nghĩa là người dân địa phương có thể ảnh hưởng tích cực đến các chỉ số này. Những người sáng lập dự án có kế hoạch công khai dữ liệu thu được cho các nhà nghiên cứu và một số cơ quan chính phủ cùng quan tâm đến sự phát triển dự án. Nếu các “chuồng chim” được lắp đặt trên mọi tuyến phố đô thị, sẽ có thể phân tích một lượng thông tin khổng lồ về ô nhiễm không khí trong thời gian thực. Những dữ liệu chất lượng cao, chính xác về mặt địa lý này được thu thập trong thời gian thực; mạng càng lớn, dữ liệu càng đáng tin cậy. Nhà sáng lập dự án, kỹ sư thiết kế người Hà Lan Joris Lam cho biết tuy các chỉ số chung về ô nhiễm không khí hiện đã được thu thập, song dữ liệu hóa vị trí vẫn chưa đầy đủ - đó là lý do để ông tạo ra TreeWiFi. Ông muốn tìm cách thúc đẩy đơn giản để cập nhật cho tất cả mọi người việc không khí bị ô nhiễm, qua đó người dân có thể cảm nhận vấn đề ở mức độ cảm xúc, chứ không chỉ là những con số khô khan trên bản đồ. Ô nhiễm không khí không làm mọi người lo lắng chỉ vì chưa thể nhận ra vấn đề. Trong thời đại CNTT, khi các thiết bị đặc biệt có thể theo dõi từng bước đi của con người thì các “chuồng chim” đơn giản là một giải pháp hữu hiệu cho một vấn đề phức tạp.

J. Lam đã khởi động dự án của mình rất đúng lúc, khi một số khu vực trong Amsterdam vượt quá tiêu chuẩn của EU về ô nhiễm không khí. Ngoài ra, theo kết quả các nghiên cứu về môi trường, chất lượng không khí trong thành phố được đánh giá rất thấp, một phần do Amsterdam chưa bao giờ áp dụng các khu vực ít phát thải đối với ô tô cá nhân, không giống như nhiều thành phố khác của châu Âu. J. Lam đã huy động đủ vốn để tập hợp các kỹ sư và nhà chuyên môn, cải thiện hệ thống giám sát hoạt động của cư dân địa phương và khuyến khích hành vi bảo vệ môi trường.

Có nhiều phát minh thú vị khác với mục đích tương tự, chẳng hạn: các biển quảng cáo do Đại học Kỹ thuật và Công nghệ Peru nghiên cứu, có thể làm sạch không khí vốn bị ô nhiễm xung quanh chúng; hay ứng dụng Clean Road Mapper giúp người đi xe đạp ở Toronto (Canada) xác định đường đi, tránh những tuyến phố bị ô nhiễm không khí.

Thụy Điển: cảnh báo lái xe khi có xe cứu thương, cứu hộ đến gần

Một trong những xu hướng hiện nay của ngành công nghiệp ô tô là cải thiện tính cách âm. Xe ô tô cách âm tốt tuy có nhiều ưu điểm, song lái xe sẽ khó nghe được tiếng còi của các phương tiện khác. Các nghiên cứu sinh Học viện Công nghệ Hoàng gia Thụy Điển đã nghiên cứu hệ thống EVAM cho phép xe cứu thương, cứu hộ cảnh báo các lái xe khác khi họ tiến đến gần thông qua kênh âm thanh từ hệ thống đa phương tiện trên các xe. Hệ thống sẽ hoạt động nếu người lái bật radio.

“Việc tài xế chỉ có vài giây để phản ứng và nhường đường cho xe cứu thương thường xảy ra, trong khi thời gian phản ứng tối ưu là 10-15 giây” - theo chuyên gia Mikael Erneberg, Viện Công nghệ Hoàng gia Thụy Điển.

EVAM gửi một tin nhắn thoại đến người lái của tất cả các phương tiện phía trước. Hệ thống cũng truyền tín hiệu radio từ xe cấp cứu đến các thiết bị thu FM gần đó thông qua hệ thống dữ

liệu radio (RDS). Tín hiệu được gửi trong băng tần FM cùng với tin nhắn văn bản và được phát trong hệ thống âm thanh của ô tô. Một tin nhắn văn bản sẽ xuất hiện trên màn hình của người nhận. Khác với đèn nhấp nháy và còi báo động, hệ thống này sẽ tính toán thời gian cần thiết để cảnh báo người lái xe. Như vậy, trên đường cao tốc, tín hiệu sẽ được phát đi sớm hơn so với trong thành phố (do điều kiện giao thông đông đúc, chậm hơn).

EVAM có thể tiếp cận hai phần ba số phương tiện trên đường và giúp ngăn ngừa sự cố dọc tuyến đường của các xe cứu thương, cứu hộ nhờ ba chức năng chính:

- Tăng khả năng tiếp cận của các dịch vụ khẩn cấp;
- Nâng cao mức an toàn giao thông đường bộ;
- Cải thiện điều kiện làm việc cho nhân viên cứu nạn cứu hộ trên đường.

Được thử nghiệm trên các con đường ở Thủ đô Stockholm trong năm 2017 và chứng tỏ hiệu quả của mình, hệ thống sẽ được thử nghiệm đầy đủ và được áp dụng rộng rãi tại Thụy Điển; và xa hơn nữa, công nghệ sẽ được nhân rộng tại nhiều thành phố khác trên thế giới.

Khi phát minh ra những công nghệ tiên tiến hơn, sinh thái hơn, thuận tiện hơn cho người dùng, những gì vốn có lại có thể mất đi. Cải thiện khả năng cách âm trên ô tô lại khiến các vụ va chạm với xe cứu thương và ô tô điện (với động cơ hoạt động êm hơn nhiều so với động cơ chạy xăng hoặc diesel thông thường) gia tăng. Mặc dù các lái xe và hành khách có thể không bị tiếng ồn làm phiền, song người đi bộ sẽ rất khó nghe thấy khi các phương tiện này đến gần. Nếu người đi bộ không chú ý, nguy cơ đụng độ rất cao.

Do đó, các nhà phát triển vẫn không ngừng tìm tòi, phát minh ra những công nghệ sáng tạo giúp đẩy nhanh công tác hỗ trợ khẩn cấp trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống. Mới đây, các cảm biến đặc biệt dự đoán suy tim đã

được phát minh. Nhóm các nhà khoa học thuộc Đại học Y khoa Pennsylvania (Mỹ) đã sử dụng phần mềm để nâng cấp máy khử rung tim, và các thiết bị này có thể cảnh báo về cơn đau tim từ trước khi xảy ra.

Có thể nhắc tới những nghiên cứu đặc biệt dành cho người tị nạn phải dời nơi cư trú do biến đổi khí hậu. Chẳng hạn Weaving a Home - công nghệ “ đan ” những ngôi nhà tạm siêu nhẹ

giúp thiết kế nơi tạm trú hoàn toàn tự chủ và bền vững môi trường, dành cho những người buộc phải rời bỏ nhà cửa do thiên tai.

Vadim Skvorsov

Tạp chí khoa học “Các giải pháp kỹ thuật”

số 4/2019

ND: Lê Minh

Hungary xây dựng thành phố không carbon

Các thành phố thông minh trên thế giới đang phải đối mặt với các hậu quả do lượng phát thải carbon quá lớn, và tìm các giải pháp để trung hòa carbon (nghĩa là đưa mức phát thải carbon về 0). Hungary là quốc gia châu Âu đang hướng tới mục tiêu xây dựng một thành phố không carbon. Tuy không phải là quốc gia đầu tiên đặt mục tiêu xây dựng thành phố không carbon (danh hiệu này thuộc về UAE; năm 2008 UAE bắt đầu xây dựng thành phố không carbon đầu tiên của thế giới - thành phố Masdar), song những thành phố không carbon của Hungary sẽ là một bước ngoặt để xây dựng các thành phố sinh thái khác ở châu Âu.

Thành phố nông nghiệp không carbon của Hungary

Hungary đã công bố kế hoạch xây dựng một thành phố không carbon trên một vùng đất cằn cỗi rộng 300ha nằm giữa hai ngôi làng Hegyeshalom và Bezenye nằm ở phía tây bắc Hungary - dự án Hegyeshalom-Bezenye. Địa điểm được chọn là một vị trí chiến lược tiếp giáp với Budapest, Vienna và Bratislava.

Việc đầu tư và hợp tác phát triển dự án (trị giá 1,13 tỷ euro) được coi là một trong những khoản đầu tư lớn nhất về tài chính cho lĩnh vực xanh. Dự án thành phố nông nghiệp không carbon này sẽ có trường học, tổ hợp thương mại, nhà ga, trung tâm hội nghị, nhà ở, khách sạn,

đồng thời tạo hàng ngàn việc làm mới cho người dân. Cụ thể, thành phố mới sẽ có 1 nghìn ngôi nhà và 5 nghìn việc làm thường xuyên trong lĩnh vực nhà kính, vườn kính. Ngoài ra, kế hoạch còn bao gồm sự phát triển của các đơn vị logistic, chế biến, kho lạnh. Đây cũng sẽ là nơi xây dựng ngư trường nội địa lớn nhất ở châu Âu.

Nông nghiệp là ngành trọng tâm mà thành phố này hướng đến, và dành một không gian đáng kể cho lĩnh vực này. Một tổ hợp nhà kính sẽ được xây dựng để trồng các loại thảo mộc và rau như cà tím và cà chua quanh năm. Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Hungary - ông István Nagy: sự phát triển này sẽ mở ra “một kỷ nguyên mới đối với ngành nông nghiệp”.

Để ngăn ngừa mực nước ngầm đang suy giảm, thành phố sẽ áp dụng các biện pháp quản lý nước bền vững. Thành phố cũng có các trạm địa nhiệt với mục đích làm mát, các trạm biogas và năng lượng mặt trời để cung cấp năng lượng cho thành phố.

Nhà cung cấp năng lượng E.ON sẽ đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về năng lượng, và chỉ năng lượng tái tạo mới được sử dụng cho thành phố không carbon này.

Tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới được tổ chức tại Vienna (Áo) gần đây, Tổng thống Hungary János Áder tuyên bố Hungary sẽ không còn 90% carbon vào năm 2030. Hơn

nữa quốc gia này sẽ nỗ lực mang lại sự cân bằng giữa phát thải carbon và loại bỏ carbon vào năm 2050 (theo dự kiến). Dự án Hegyeshalom-Bezenye được thực hiện thành công sẽ là minh chứng điển hình cho các thành phố vẫn phụ thuộc nhiều vào nhiên liệu hóa thạch trong việc tạo môi trường không carbon.

Thuật ngữ “thành phố không carbon” có nghĩa là hướng tới cuộc sống xanh và lành mạnh. Tuy nhiên, cơ quan hàng không vũ trụ Mỹ NASA lại cho rằng carbon là xương sống của trái đất, hay nói cách khác sự sống trên trái đất bao gồm cả con người được đều có nguồn gốc từ carbon. Vì vậy, xây dựng thành phố không carbon dường như phi logic.

Vậy các thành phố thông minh cần làm gì để đạt mức trung hòa carbon?

Sự phát thải carbon bắt nguồn từ nhiều hoạt động khác nhau (sản xuất, vận chuyển, tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ). Vì vậy, để tính lượng khí thải carbon, Chính phủ các nước cần tuân theo các hướng dẫn của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC), gồm cả phương pháp tiếp cận dựa trên khu vực, trong đó chỉ tính đến lượng phát thải trực tiếp và mức giảm xảy ra trong một thành phố hoặc quốc gia.

Một cách tiếp cận khác được gọi là “dựa trên tiêu dùng” được các tổ chức phi chính phủ về môi trường như WWF thực hiện thường xuyên hơn. Biện pháp này cũng thường được một số bộ phận trong Chính phủ Vương quốc Anh áp dụng. Cách tiếp cận này tính tổng lượng phát thải từ hàng hóa và dịch vụ được tiêu thụ bởi quốc gia, thành phố hoặc một cá nhân - bất kể nó xảy ra ở đâu. Ví dụ: khi nhập khẩu thực phẩm từ nước ngoài, việc tính lượng phát thải carbon

bao gồm từ khâu vận chuyển, các nguyên liệu để đóng gói (có thể là nhựa hay vật liệu khác) và lượng khí thải từ nguồn, chính là từ bản thân thực phẩm đó.

Các thành phố thông minh cần làm gì để đạt mục tiêu thấp carbon?

Hướng tới tương lai không carbon hoặc thấp carbon chắc chắn mang lại lợi ích cho người dân thành thị cũng như nông thôn. Bản báo cáo “Kinh tế Khí hậu Mới” tổng hợp các nghiên cứu đã công bố và cho thấy: 1 nghìn tỷ USD được các thành phố đầu tư mỗi năm cho 11 loại dự án carbon thấp sẽ mang lại giá trị ròng 17 nghìn tỷ USD cho đến năm 2025, chỉ từ tiết kiệm năng lượng trực tiếp. Một nghiên cứu khác chỉ ra lợi ích kinh tế - xã hội rất lớn từ các chi tiêu cho việc cải thiện sức khỏe người dân, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo và bất bình đẳng.

Để hướng tới mục tiêu “không carbon”, thành phố thông minh cần tập trung vào ba yếu tố:

- Tối ưu hóa nghĩa là thiết kế hạ tầng đô thị (gồm cả các tòa nhà và hệ thống giao thông vận tải) hiệu quả hơn.
- Điện khí hóa: chuyển từ nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện cho các phương tiện giao thông cũng như trong các tòa nhà.
- Khử carbon: tập trung vào việc thúc đẩy các nguồn năng lượng không carbon để sản xuất điện. Điều này cần gồm cả các biện pháp phân tán như sử dụng tấm pin mặt trời trên mái nhà, và các biện pháp tập trung như xây dựng các trang trại gió.

<https://www.smartcity.press/hungary-zero-carbon-city/>

ND: Mai Anh

HỘI THẢO VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2020

Ngày 17/11/2020, tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Bộ Xây dựng) phối hợp với Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (thuộc Bộ Nội vụ) tổ chức hội thảo về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020.

Tham dự hội thảo có Thứ trưởng Bộ Nội vụ Triệu Văn Cường, lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Xây dựng) và lãnh đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các Bộ, ngành Trung ương.

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Triệu Văn Cường đánh giá cao sự hợp tác giữa các đơn vị trong việc tổ chức buổi hội thảo này, coi đây là một trong những sự kiện đặc biệt có ý nghĩa hướng đến kỷ niệm 38 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2020).

Nhấn mạnh vai trò quan trọng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong việc đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp từ Trung ương đến địa phương, Thứ trưởng Triệu Văn Cường mong muốn trong thời gian tới, các Bộ, ngành chủ quản dành nhiều sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc trong việc cải thiện, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ hội nhập quốc tế cũng như yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Thứ trưởng Triệu Văn Cường nhận định: hiện nay, tuy đã nhận được sự quan tâm của các Bộ, ngành chủ quản và các đơn vị, song đội ngũ cán bộ, giảng viên tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng vẫn chịu nhiều thiệt thòi; do đó Bộ Nội vụ đang và sẽ tập trung nghiên cứu, xây dựng, đề xuất xây dựng, hoàn thiện các chính sách quản lý nhằm đảm bảo tốt hơn quyền lợi chính đáng của



Thứ trưởng Bộ Nội vụ Triệu Văn Cường tặng hoa chúc mừng Ban Chủ nhiệm CLB Các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức



TS. Trần Hữu Hà - Giám đốc AMC phát biểu tại hội thảo

đội ngũ cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Tại hội thảo, các đại biểu đã tích cực thảo luận, trao đổi nhiều nội dung quan trọng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động, đồng thời mở rộng sự hợp tác giữa các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Bộ, ngành Trung ương và đi đến thống nhất thành lập Câu lạc bộ Các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, với sự hỗ trợ của Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ).

Câu lạc bộ gồm 19 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các Bộ ngành, có mục đích thúc đẩy hoạt

động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nói chung và phát triển tiềm năng của các đơn vị thành viên, đồng thời thúc đẩy quan hệ hợp tác nâng cao năng lực trong đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học giữa các đơn vị thành viên, giữa Câu lạc bộ với các tổ chức giáo dục, đào tạo trong nước và quốc tế.

Kết thúc hội thảo, TS. Trần Hữu Hà - Giám đốc Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị đồng thời là Chủ nhiệm Câu lạc bộ Các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

cảm ơn Thứ trưởng Triệu Văn Cường, lãnh đạo Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ và các đại biểu khách mời đã tham dự, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng tại hội thảo. Mọi ý kiến sẽ được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu nhằm giúp các đơn vị thành viên nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng và giúp Câu lạc bộ hoàn thiện chương trình hoạt động trong thời gian tới.

Trần Đình Hà

Tổng kết Chương trình thoát nước và chống ngập đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu

Ngày 24/11/2020, tại thành phố Cần Thơ, Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng phối hợp với Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) và Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) tổ chức hội thảo tổng kết Chương trình thoát nước và chống ngập đô thị Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu (FPP).

Dự hội thảo có Cục trưởng Cục Hạ tầng Kỹ thuật Mai Thị Liên Hương; ông Marcel Reymond - Trưởng Bộ phận Hợp tác phát triển, Giám đốc Quốc gia Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ tại Việt Nam; ông Tim McGrath - Giám đốc Chương trình FPP cùng các đại biểu là lãnh đạo các Cục, Vụ thuộc Bộ Xây dựng, lãnh đạo các Sở ngành liên quan, đại diện Đại sứ quán Thụy Sĩ tại Việt Nam, đại diện GIZ.

Phát biểu khai mạc hội thảo, bà Mai Thị Liên Hương cho biết: qua nghiên cứu và đánh giá của nhiều tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Ngay từ đầu những năm 2010, biến đổi khí hậu và nước biển dâng đã có chiều hướng diễn biến phức tạp, dẫn đến tình trạng ngập úng thường xuyên tại các đô thị Việt Nam với cường độ ngày càng tăng, gây nhiều tổn thất về người



Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) Mai Thị Liên Hương phát biểu tại hội thảo

và kinh tế.

Trong bối cảnh đó, từ năm 2012 đến năm 2020, Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) và GIZ đã hợp tác với 8 tỉnh Duyên hải miền Trung và Đồng bằng Sông Cửu Long (Sóc Trăng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Cà Mau, An Giang và Kiên Giang) triển khai, thực hiện Chương trình FPP với nguồn vốn tài trợ của Chính phủ Đức và Chính phủ Thụy Sĩ.

Mục tiêu của Chương trình nhằm giảm thiểu rủi ro ngập úng đô thị, cải thiện hệ thống cảnh báo sớm và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu trong quản lý thoát nước và chống ngập úng cho các cơ quan quản lý nhà

nước cấp trung ương, địa phương và người dân đô thị tại 8 tỉnh nói trên.

Để đảm bảo tính bền vững trong quá trình thực hiện các hoạt động, Chương trình áp dụng phương thức tiếp cận tổng hợp, thực hiện thí điểm và tập hợp những bài học kinh nghiệm thực tiễn, kết nối và chuyển tải những kinh nghiệm này từ cấp địa phương lên cấp trung ương. Đồng thời, Chương trình hỗ trợ điều chỉnh, sửa đổi trong khung chính sách cấp trung ương, và hỗ trợ thực hiện tại các địa phương, trong đó có Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Thông tư 04/2015/TT-BXD ngày 3/4/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 80/2014/NĐ-CP điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2050.

Chương trình có 6 lĩnh vực hoạt động chính: quy hoạch thoát nước và chống ngập đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; thoát nước mưa đô thị theo hướng bền vững; giá dịch vụ thoát nước và lộ trình thực hiện; phòng chống thiên tai; liên kết phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; sụt lún đất tại Đồng bằng sông Cửu Long.

Trọng tâm của mỗi lĩnh vực hoạt động đều hướng đến và mang lại lợi ích cho người dân. Cụ thể, cho đến nay, 6 nghìn người dân ở 3 thành phố Rạch Giá, Cà Mau và Long Xuyên được hưởng lợi từ 3 công trình thuộc Hệ thống thoát nước mưa đô thị theo hướng bền vững (SUDs) thí điểm, giúp giảm thiểu ngập úng, tăng cường vệ sinh môi trường và tạo cảnh quan nơi công cộng; 752 nghìn người dân các đô thị Rạch Giá, Long Xuyên và Cà Mau được hưởng lợi từ việc nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước và chống ngập nhờ quy hoạch thoát nước và lộ trình giá dịch vụ thoát nước tại địa phương; 5,55 triệu người dân 3 tỉnh Kiên Giang, An Giang và Cà Mau được hưởng lợi từ việc tăng cường năng lực chuẩn bị ứng phó với thiên tai, chuỗi thông tin về cảnh báo sớm, kế hoạch di dời khi có thiên tai; 17,2 triệu người



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại hội thảo

dân Đồng bằng Sông Cửu Long được hưởng lợi từ việc tăng cường năng lực cảnh báo lũ sớm. Người dân Việt Nam nói chung được hưởng lợi từ chính sách về phòng chống thiên tai và sử dụng viện trợ nước ngoài dành cho thiên tai.

Theo bà Mai Thị Liên Hương, trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với GIZ nỗ lực nhân rộng những kết quả chính của Chương trình tại tất cả các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long và các đô thị của Việt Nam.

Trong lời phát biểu chúc mừng Bộ Xây dựng và GIZ đã đạt được những thành tựu quan trọng trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện Chương trình FPP, ông Marcel Reymond nhấn mạnh: Chính phủ Thụy Sĩ rất vui mừng và tự hào với những kết quả tích cực của Chương trình, và sẽ tiếp tục hỗ trợ cho giai đoạn tiếp theo - Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu tại các đô thị Đồng bằng sông Cửu Long.

Liên quan tới vấn đề này, ông Tim McGrath cho biết thêm: giai đoạn tiếp theo của Chương trình sẽ được thực hiện từ năm 2021 - 2025 với 3 hợp phần, trong đó có các hoạt động thí điểm về mô hình, thành phố bọt biển, hạ tầng xanh trong phòng chống ngập úng đô thị.

Tại hội thảo, các chuyên gia, đại biểu và đại diện 3 tỉnh An Giang, Cà Mau, Kiên Giang đã trình bày và thảo luận nhiều chuyên đề xoay quanh chủ đề hội thảo, như: kết quả lập quy hoạch thoát nước và chống ngập đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; tổng kết thí điểm áp dụng

mô hình SUDs tại các thành phố Cà Mau, Long Xuyên, Rạch Giá; hướng dẫn áp dụng thiết kế SUDs, nhân rộng kết quả FPP; giới thiệu Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu Đồng bằng Sông Cửu Long - hợp phần hợp tác giữa GIZ, SECO với Bộ Xây dựng và 13 tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long.

Nhân dịp này, thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bà Mai Thị Liên Hương đã trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng - phần thưởng cao quý nhất của ngành Xây dựng

Việt Nam cho ông Marcel Reymond và ông Tim McGrath vì những đóng góp quan trọng cho ngành Xây dựng Việt Nam. Ngoài ra, ông Marcel Reymond và ông Tim McGrath cũng vinh dự đón nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang; cá nhân ông Tim McGrath được trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Cấp thoát nước của Hội Cấp thoát nước Việt Nam.

Trần Đình Hà

Hội nghị Tham vấn điều chỉnh quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Nhằm hiện thực hóa chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng về thực hiện giải pháp cấp nước sinh hoạt cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn, ngày 25/11/2020, tại thành phố Mỹ Tho (tỉnh Tiền Giang), Bộ Xây dựng phối hợp với UBND tỉnh Tiền Giang tổ chức hội nghị Tham vấn điều chỉnh quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Dự hội nghị có bà Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng), lãnh đạo UBND tỉnh Tiền Giang, đại diện UBND các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, các Bộ ngành, Ngân hàng Thế giới, đồng đảo các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc hội nghị, bà Mai Thị Liên Hương cho biết: ngày 8/11/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2140/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch 2140).

Quy hoạch 2140 được lập và phê duyệt trong bối cảnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long chịu ảnh hưởng nặng nề của đợt xâm nhập mặn năm 2015 - 2016. Song theo các nghiên cứu mới nhất của đơn vị tư vấn lập Quy hoạch vùng



Bà Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) phát biểu khai mạc hội nghị

Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030 và thực tế diễn biến nguồn nước trong đợt xâm nhập mặn năm 2019 - 2020, việc phân các vùng và tiểu vùng cấp nước được xác định trong Quy hoạch 2140 vẫn đảm bảo tính phù hợp.

Tuy nhiên, để các dự án cấp nước trong vùng được triển khai một cách hiệu quả, khoa học và đồng bộ, đồng thời làm cơ sở tiến hành cập nhật, tích hợp nội dung định hướng phát triển hạ tầng cấp nước vào Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, việc điều chỉnh Quy hoạch 2140 là rất cấp thiết.

Tại hội nghị, thông qua việc đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch 2140, các chuyên gia, các

đại biểu đã tích cực thảo luận, trao đổi và đóng góp nhiều ý kiến thiết thực về điều chỉnh quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long, gồm cả trong ngắn hạn, trung và dài hạn.

Nhiều ý kiến chuyên gia thể hiện sự đồng thuận với đề xuất của UBND các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long - gộp chung vùng I (Bắc sông Tiền) và vùng II (giữa sông Tiền và sông Hậu) thành vùng duy nhất (vùng Đông bắc sông Hậu); gộp chung Nhà máy nước sông Tiền 1 và Nhà máy nước sông Tiền 2 thành nhà máy cấp nước vùng duy nhất (Nhà máy nước sông Tiền), với công suất dự kiến đến năm 2025 đạt 300.000 m³/ngày đêm, đến năm 2030 đạt 600.000 m³/ngày đêm. Vị trí Nhà máy nước sông Tiền tại khu vực huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (tại vị trí gần ngã 3 sông Tiền và sông Cái Cối để đảm bảo an toàn, an ninh nguồn nước theo các luận chứng đã được phân tích khi lựa chọn điểm đặt trạm bơm Cái Bè).

Phát biểu tại hội nghị, đại diện UBND các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Long An mong muốn các Bộ sớm đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch cấp nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long để các địa phương sớm triển khai các chương trình, dự án, nhằm đáp ứng nhu cầu cấp nước cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đảm bảo đời sống người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Theo GS.TS. Trần Đức Hạ (Hội Cấp thoát nước Việt Nam), các địa phương có thể nghiên cứu kết hợp các dự án cấp nước với các dự án thủy lợi để xây dựng các hồ chứa nước và quan



Toàn cảnh hội nghị

tâm đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước. Ông cũng nêu lên phương án cấp nước sạch di động tùy từng thời điểm, tùy theo địa điểm và mức độ tác động của nhiễm mặn và các hiện tượng thời tiết bất thường khác.

Tham dự hội nghị, đại diện Ngân hàng Thế giới cho biết: những đề xuất, kiến nghị của các địa phương cũng như những ý kiến góp ý của các chuyên gia, đại biểu đều có cơ sở và có tính logic. Việt Nam cần xem xét kết hợp các giải pháp từ xử lý nước mặt, xử lý nước mặn nước lợ, tái sử dụng nước mưa, đồng thời cần chia dự án thành các giai đoạn nối tiếp nhau để có những giải pháp cấp nước phù hợp nhất.

Đánh giá cao mọi ý kiến đóng góp của các đại biểu, bà Mai Thị Liên Hương cho biết Ban tổ chức sẽ nghiên cứu, tiếp thu và sớm hoàn thiện các phương án để đề xuất Chính phủ xem xét, quyết định.

Trần Đình Hà

Bừng sáng ngọn lửa truyền thống thi đua yêu nước ngành Xây dựng

Ngày 26/11/2020, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng long trọng tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước ngành Xây dựng lần thứ V (2020 - 2025). Đây là một trong những sự kiện quan trọng của ngành Xây dựng hướng đến Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X và Đại hội Đại biểu

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đại hội đã tuyên dương, khen thưởng 51 tập thể và cá nhân tiêu biểu, xuất sắc nhất trong các phong trào thi đua yêu nước của ngành Xây dựng 5 năm qua (2015 - 2020).

Tham dự và phát biểu chỉ đạo tại Đại hội có



Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh phát biểu tại Đại hội

Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh - Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Thi đua Khen thưởng Trung ương; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà; nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân; lãnh đạo Công đoàn Xây dựng Việt Nam; Văn phòng Chủ tịch nước, đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương, các đại biểu, các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, Anh hùng lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc ngành Xây dựng.

Phát biểu khai mạc Đại hội, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết: thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua”, đồng thời quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển ngành Xây dựng, Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Xây dựng, các cấp ủy, tổ chức Đảng và Công đoàn các cơ quan, đơn vị đã luôn quan tâm chỉ đạo, triển khai mạnh mẽ, toàn diện các phong trào thi đua yêu nước, với nhiều hình thức phong phú trên tất cả các lĩnh vực của ngành. Đây chính là động lực quan trọng giúp ngành Xây dựng Việt Nam vượt lên mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh: kế thừa kết quả tốt đẹp của phong trào thi đua yêu nước trong ngành Xây dựng ở các giai đoạn



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại Đại hội

trước, trong giai đoạn 2016 - 2020, nhiều phong trào thi đua mới phù hợp với nhiệm vụ chính trị của toàn ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên tục được phát động, tiếp tục thắp sáng ngọn lửa truyền thống thi đua yêu nước của ngành Xây dựng Việt Nam.

Các đại biểu Đại hội đã lắng nghe Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị báo cáo kết quả phong trào thi đua yêu nước của ngành giai đoạn 2015 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2020 - 2025. Theo đó, trong 5 năm qua, ngành Xây dựng đã thường xuyên chỉ đạo, phát động, tổ chức nhiều phong trào thi đua yêu nước với tiêu chí cụ thể, bám sát nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của các đơn vị trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước, sản xuất kinh doanh, hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; đồng thời hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua yêu nước do Thủ tướng Chính phủ phát động - “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới”; “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Bên cạnh đó, ngành Xây dựng đã chủ động và tích cực tổ chức, phát động các phong trào thi đua của ngành. Các phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Đảm bảo nâng cao



Thay mặt Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh trao Huân Chương Lao động cho các cá nhân tiêu biểu xuất sắc của ngành Xây dựng

chất lượng công trình xây dựng”, “Tổ chức tốt hơn nữa điều kiện sống và làm việc cho công nhân viên chức ngành Xây dựng”, “Xanh - Sạch - Đẹp và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”... đã thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ viên chức, người lao động trong ngành.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, Bộ Xây dựng đã phối hợp, chỉ đạo các đơn vị trong Ngành phát động 2411 chiến dịch, đợt thi đua trên các lĩnh vực công tác. Toàn ngành có 241 công trình gắn biển chào mừng các sự kiện trọng đại của ngành và đất nước; 7260 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến được các cấp biểu dương, khen thưởng. Bộ Xây dựng đã phối hợp với Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổ chức thành công bốn hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến lao động giỏi, lao động sáng tạo toàn quốc ngành Xây dựng; đã biểu dương, tôn vinh, khen thưởng 844 cá nhân điển hình tiên tiến tại các Hội nghị, trong đó: 15 cá nhân tiêu biểu xuất sắc được tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba, 50 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 104 cá nhân được tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 106 cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, 521 cá nhân được tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam, 48 cá nhân



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tặng Cờ Thi đua của Bộ Xây dựng cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc

được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Mười gương điển hình tiêu biểu xuất sắc của ngành Xây dựng được tham dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; 01 tập thể và 06 cá nhân tiêu biểu xuất sắc được tham dự Đại hội thi đua yêu nước trong công nhân viên chức lao động toàn quốc lần thứ X do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

Giai đoạn 2020 - 2025 là thời kỳ kinh tế thế giới chuyển đổi mạnh mẽ sang kỷ nguyên số và cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, ngành Xây dựng sẽ cùng cả nước tập trung cải cách theo hướng đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế ngoài Nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển bền vững; tiếp tục thực hiện sáng tạo đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; các đơn vị trong Ngành phấn đấu phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo động lực mạnh mẽ nhằm thúc đẩy việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm (giai đoạn 2020 - 2025) của ngành Xây dựng.

Bên cạnh đó, ngành Xây dựng phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành với trọng tâm là “phát triển ngành Xây dựng đủ năng lực thiết kế, thi công các công trình xây dựng trong các lĩnh vực với mọi quy

mô theo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, mở rộng hoạt động của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam ở nước ngoài. Phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên khoáng sản, thân thiện với môi trường, có hàm lượng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu trong nước, tăng cường xuất khẩu vật liệu xây dựng cao cấp, phát triển các vật liệu xây dựng mới”.

Tham dự Đại hội, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh đánh giá cao và nhiệt liệt biểu dương những thành tựu nổi bật cũng như sự cố gắng phấn đấu của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng trong 5 năm qua.

Theo Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh, trong giai đoạn 2015 - 2020, ngành Xây dựng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, khẳng định vị trí, vai trò là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn có nhiều đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của đất nước, đồng thời từng bước đổi mới và hội nhập quốc tế. Những thành tựu mà ngành Xây dựng đã đạt được là niềm tự hào cho các thế hệ tiếp nối.

Cụ thể, ngành Xây dựng đã rất tích cực, chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước hoàn thiện thể chế, quy định pháp luật về công tác quy hoạch, xây dựng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tăng cường hiệu quả đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng an toàn xây dựng và tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi; góp phần quan trọng trong phát triển hệ thống đô thị, chất lượng đô thị ngày càng được nâng cao khẳng định vai trò là hạt nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động; công tác phát triển nhà ở, trọng tâm là nhà ở xã hội theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển; lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng được đầu tư phát triển nhanh, công nghệ hiện đại, chú trọng nâng cao chất lượng, hướng đến xuất khẩu; các doanh nghiệp trong ngành sau khi tái

cơ cấu, cổ phần hóa đã từng bước ổn định sản xuất, kinh doanh, tạo nhiều việc làm cho người lao động.

Nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra, đồng thời phát huy hơn nữa thành tựu mà ngành Xây dựng đã đạt được những năm qua, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh đề nghị trong thời gian tới, ngành Xây dựng cần tập trung nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng, quy hoạch, kiến trúc; tiếp tục tham mưu, hoàn thiện hệ thống, thể chế, chính sách pháp luật, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế; chú trọng xây dựng nền kiến trúc Việt Nam hiện đại và có bản sắc dân tộc rõ rệt, phù hợp với từng vùng miền; bổ sung, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức đơn giá xây dựng; khuyến khích áp dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng và góp phần chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ngành Xây dựng cần phát triển đạt trình độ tiên tiến, tiếp cận và làm chủ khoa học công nghệ kỹ thuật đáp ứng nhu cầu xây dựng trong nước, nhất là đối với các công trình trọng điểm quốc gia quy mô lớn, kỹ thuật cao, có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực và thế giới; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển xây dựng với yêu cầu bảo đảm quốc phòng an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ; gắn kết tiến trình đô thị hóa với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cần chú trọng đổi mới cơ chế chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và có kế hoạch; từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có bản sắc, thông minh, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 để phát triển ngành Xây dựng đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, ngành cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách để phát triển thị trường bất động sản ổn định, minh

bạch, sử dụng hiệu quả đất đai; coi phát triển nhà ở cho người dân là một trong những trụ cột của chính sách an sinh xã hội; bổ sung cơ chế, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, nhà ở cho người nghèo, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp.

Với những kết quả rất đáng tự hào trong các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn vừa qua, Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh tin

tưởng cán bộ, viên chức, người lao động ngành Xây dựng sẽ nỗ lực cống hiến với khí thế mới, quyết tâm mới và cách làm mới, sẽ tiếp tục đạt được nhiều thành công mới để có thêm nhiều chiến sỹ thi đua, nhiều điển hình tiên tiến, đóng góp vào phong trào thi đua yêu nước của Ngành cũng như các phong trào thi đua xây dựng, phát triển đất nước.

Trần Đình Hà

Vũ Hán - thành phố Trung Quốc thích ứng nhất với biến đổi khí hậu

Năm 2017, Trung Quốc được coi là quốc gia phát thải khí nhà kính hàng đầu thế giới. Do vậy, các chính sách về biến đổi khí hậu của Trung Quốc dự kiến sẽ tác động đáng kể đến khí hậu toàn cầu trong tương lai. Là quốc gia đông dân nhất hành tinh, Trung Quốc đồng thời đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề liên quan tới biến đổi khí hậu. Chính phủ Trung Quốc vẫn tiếp tục triển khai các biện pháp quy mô nhỏ và lớn để hạn chế lượng khí thải carbon, trong đó có cam kết thực hiện Thỏa thuận Paris năm 2016 và những kế hoạch cụ thể để đạt được mục tiêu này. Bài viết về Vũ Hán – một trong những thành phố thông minh của Trung Quốc có những sáng kiến rất thú vị đối với vấn đề biến đổi khí hậu.

Là thành phố lớn nhất miền Trung Trung Quốc với dân số gần 10 triệu người, Vũ Hán cũng là thành phố thứ năm của Trung Quốc tham gia mạng lưới toàn cầu C40 (nhóm các quốc gia đi đầu trong vấn đề khí hậu) vào năm 2014. Đối với nhiều thành phố ở Trung Quốc, việc đưa bản chất bền vững vào các kế hoạch tăng trưởng kinh tế trong tương lai là một thách thức. Do đó, thông qua các sáng kiến định hướng khí hậu, siêu đô thị Vũ Hán đang cho thấy các chiến lược bền vững có thể được áp dụng như thế nào.

Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về biến

đổi khí hậu

Vũ Hán đã cam kết đạt mức giảm lượng khí thải carbon ở mức đỉnh vào năm 2022, vượt xa các mục tiêu mà Trung Quốc đặt ra. Để đạt được mục tiêu này, thành phố đang tích cực hướng tới những biện pháp quản lý giáo dục các trường học nhằm tạo những biến chuyển trong nhận thức về lượng khí thải carbon của thế hệ trẻ.

Thành phố đã triển khai một kế hoạch hành động dựa trên mô hình các mục tiêu phát thải carbon hàng năm theo quận và ngành trên toàn thành phố. Kế hoạch đã nhận được sự ủng hộ từ các doanh nghiệp và người dân trong quá trình biên soạn.

Trong kế hoạch này, trường học được coi là khu vực trọng điểm của thành phố. Theo đó, bộ các nguyên tắc quản lý và giáo dục carbon thấp phù hợp với các trường tiểu học và trung học cơ sở được đề ra. Đây là chiến lược “có một không hai” của Trung Quốc nhằm tuyên truyền nhận thức về cuộc sống và xã hội thấp carbon, đồng thời giáo dục học sinh về vấn đề biến đổi khí hậu và cách ứng phó với vấn đề này. Thành phố tin tưởng khi vấn đề biến đổi khí hậu được truyền bá rộng rãi trong trường học, mức độ nhận thức của cộng đồng cũng sẽ tăng lên.

Cộng đồng năng động trước vấn đề biến đổi khí hậu

Năm 2011, Baibuting - cộng đồng có 150 nghìn dân sống trên diện tích 5,5 km² ở Vũ Hán đã bắt đầu đưa triết lý carbon thấp vào chiến lược phát triển của mình. Đây là một phần của Chương trình thí điểm thành phố carbon thấp của Vũ Hán và đang tiến triển thành công cùng nhiều sáng kiến. Sự phát triển của cộng đồng Baibuting được thúc đẩy bởi các định hướng chính: nhà ở carbon thấp, giao thông thuận tiện, sử dụng năng lượng hiệu quả, năng lực tiếp cận không gian xanh và các dịch vụ cần thiết.

Theo chiến lược phát triển, việc xây dựng khu dân cư được khuyến khích tích hợp các công nghệ carbon thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu. Do đó, các nhà phát triển đã đầu tư vào năng lượng tái tạo để sản xuất hệ thống đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời và hệ thống sưởi bằng máy bơm địa nhiệt. Các hệ thống này đã giúp giảm 300 nghìn tấn khí thải carbon hàng năm. Chiến lược này không chỉ tập trung vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống, mà còn hình thành văn hóa carbon thấp và trách nhiệm của người dân đối với môi trường.

Cộng đồng Baibuting ở Vũ Hán có tới 40 nghìn tình nguyện viên để giúp đỡ người dân trong việc áp dụng lối sống xanh, bền vững. Chẳng hạn: họ giúp người dân hình thành thói quen tiết kiệm điện - nước và phân loại rác thải. Kiểu sáng kiến định hướng nhận thức về môi trường tương tự nên được các quốc gia trên thế giới áp dụng, nhất là các quốc gia đang phát triển nơi còn nhiều người nghèo bị hạn chế tiếp cận những kiến thức này.

Giải pháp chống ngập lụt

Năm 2016, Vũ Hán chứng kiến lượng mưa tồi tệ nhất trong 18 năm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của 1,7 triệu dân, gây thiệt hại 4 tỷ USD, qua đó có thể thấy năng lực phòng chống lũ lụt chưa tốt của thành phố. Do đó, để giúp thành phố tránh mọi tổn thất và đạt được khả năng chống chịu với khí hậu, công viên ven bờ sông lớn nhất thế giới đã được xây dựng tại đây. Bờ kè sông Dương Tử được cải

tạo và chuyển đổi thành một công viên. Trước đây, thành phố có những bức tường khổng lồ bao bọc hai bên bờ sông, bảo vệ những khu dân cư lân cận. Song những đợt mưa cực lớn đã làm sụp đổ các bức tường này. Vì vậy thành phố đã phá bỏ hệ thống bảo vệ cũ, bờ kè được cải tạo với độ dốc thoải thoải, trở thành khu công viên ven bờ sông Dương Tử.

Công viên mới dài tới 7km, được bao phủ hoàn toàn bằng 325 nghìn m² bụi cây và 387 nghìn m² cỏ. Có tới 45 nghìn cây xanh được trồng ở đây, và có vườn mưa có khả năng lọc tự nhiên nguồn nước ô nhiễm chảy tràn và bảo vệ thành phố khỏi các đợt lũ lụt lớn. Ngoài các mảng xanh, công viên còn có sức hấp dẫn về mặt xã hội với 15km đường cấm xe, 7 hồ bơi và 15 sân bóng đá, trở thành điểm thu hút khách du lịch. Hiện tại công viên sẽ trở thành công viên ven sông đô thị lớn nhất thế giới, tổng diện tích 10 triệu m², góp phần cải thiện vi khí hậu của siêu đô thị và giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị (giảm nhiệt khoảng 3°C)

Bãi rác cũ được biến thành ốc đảo xanh

Trong vòng chưa đầy một năm, Vũ Hán đã chuyển đổi 50ha của một bãi rác đã đóng cửa thành một khu vườn để người dân đến nghỉ ngơi thư giãn. Sáng kiến này giúp cải thiện cuộc sống của người dân, đồng thời giải quyết các vấn đề ô nhiễm.

Bãi rác Jinkou trong thành phố là nguyên nhân gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của 100 nghìn cư dân sống trong khu vực lân cận. Do đó, thành phố đã nỗ lực chuyển đổi bãi rác thành một công viên sinh thái. Dự án được khởi động năm 2014, áp dụng các phương pháp trồng cây phù hợp, các biện pháp nâng cao chất lượng đất và nhiều loại cây trồng. Kết quả thu được là các rủi ro có hại cho sức khỏe do các chất ô nhiễm được giảm thiểu, loại bỏ nguy cơ nổ khí metan.

Dự án là một phần cơ bản của quy hoạch tổng thể đô thị Vũ Hán, nhằm mục đích cải thiện chất lượng cảnh quan sinh thái của thành

phố và thúc đẩy cảnh quan đô thị bền vững, là một phần trong kế hoạch trở thành “Thành phố Vườn Quốc gia”. Danh hiệu này do Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị-Nông thôn Trung Quốc trao cho các thành phố (trong nước) đi đầu về các sáng kiến xanh và bền vững.

Nhiều thành phố trên thế giới đã đóng cửa các bãi chôn lấp rác thải. Biến những vùng đất hoang hóa đó thành vườn có thể là một trong những biện pháp tốt nhất để đưa những khu đất này vào sử dụng hiệu quả.

Chương trình chia sẻ xe đạp lớn nhất thế giới

Để giải quyết những thách thức về giao thông, Vũ Hán đã khởi động chương trình chia sẻ xe đạp lớn nhất thế giới. Bắt đầu từ năm 2015, dự án chia sẻ xe đạp đã đặt 20 nghìn chiếc xe đạp tại 865 trạm trong thành phố. Tuy nhiên, vào năm 2017 khi số lượng xe đạp chia sẻ đạt gần 700 nghìn xe, vượt xa sức chứa 400 nghìn của thành phố, thành phố đã cấm triển khai thêm để giải quyết tình trạng tắc nghẽn và

hỗn loạn.

Đặc điểm sáng tạo của chương trình này là được tích hợp với chương trình tín dụng carbon (carbon credit). Nghĩa là, mức giảm CO₂ của mỗi người dân đi xe đạp được tính toán tùy thuộc vào tốc độ đi xe trung bình và các yếu tố khác, và được chuyển đổi thành tín dụng carbon. Người dùng có thể sử dụng tín dụng để mua hàng hóa, vé xem phim. Như vậy, người dân sẽ thích tham gia chương trình hơn. Kết quả, chương trình chia sẻ xe đạp đã giúp giảm 25 nghìn tấn khí thải CO₂ hàng năm.

Trên đây là một số sáng kiến tuy nhỏ song rất hữu ích của thành phố Vũ Hán nhằm ứng phó với các thách thức biến đổi khí hậu, góp phần phát triển thành phố theo định hướng xanh, bền vững.

Nguồn: <https://www.smartcity.press/climate-change-in-wuhan/>

ND: Mai Anh

Trung Quốc : Một số kiến nghị về phân loại rác thải sinh hoạt

1. Phân loại rác thải là quy định bắt buộc

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước, Trung Quốc là nước có lượng rác thải sản sinh lớn nhất trên thế giới, với mức tăng trưởng hàng năm được duy trì từ 8% - 10%. Hai phần ba đô thị trên cả nước đều gặp phải vấn đề “rác thải bủa vây đô thị”; rác thải tại rất nhiều đô thị đã không còn nơi nào để chôn lấp.

Lượng rác thải phát sinh quá lớn

Mỗi năm, lượng rác thải được sản sinh tại các đô thị Trung Quốc đạt bình quân 450 – 500kg/người, cao hơn rất nhiều so với các nước trong khu vực. Chẳng hạn tại Nhật Bản, lượng rác thải bình quân theo đầu người mỗi năm chưa tới 350kg. Dân số đông khiến tổng lượng

rác thải thu gom trong nhiều đô thị lớn của Trung Quốc rất khổng lồ, tới 840 nghìn tấn/ngày.

Năng lực xử lý còn yếu

Tính đến cuối năm 2017, Trung Quốc có 2077 cơ sở xử lý vô hại hóa, có thể xử lý được 758 nghìn tấn rác thải sinh hoạt một ngày. Tức là còn tồn lại một lượng lớn rác chỉ có thể xử lý bằng biện pháp chôn lấp.

Phương thức xử lý lạc hậu

Hiện tại, để xử lý rác thải, Trung Quốc áp dụng hai phương thức là đốt và chôn lấp. Tỷ lệ xử lý vô hại hóa mặc dù khá cao, tuy nhiên lượng lớn rác thải sinh hoạt vẫn thông qua phương thức chôn lấp vệ sinh, mức độ tận dụng

tài nguyên thấp, đồng thời gây áp lực lớn tới môi trường sinh thái đô thị.

Tiến hành phân loại rác thải có thể giảm lượng rác thải đưa đi xử lý một cách hiệu quả, thậm chí khiến rác trở thành tài nguyên có ích, có thể chia sẻ lợi ích về kinh tế, xã hội và sinh thái. Trong quá trình thúc đẩy phân loại rác thải, từ 8 đô thị tiến hành công tác phân loại rác thải sinh hoạt từ đầu nguồn vào năm 2000, đến năm 2019 Trung Quốc đã có 46 đô thị trọng điểm thực hiện thí điểm phân loại rác thải. Tuy nhiên, thực trạng xử lý rác thải sinh hoạt tại Trung Quốc cho thấy: các hiện tượng như tỷ lệ phân loại và tái chế rác thải không cao, phân loại không tích cực, các vấn đề như phân loại từ đầu nguồn, xử lý trung chuyển, cơ sở xử lý... vẫn tồn tại và cần được giải quyết tốt hơn.

2. Phân loại rác thải - Hiểu để làm khó

Về mặt pháp luật: còn thiếu các quy định pháp luật

Hiện tại, Trung Quốc vẫn thiếu các luật cơ bản về quản lý và giám sát phân loại rác thải, càng không có các quy định pháp luật hành chính tương ứng. Trong “Luật Bảo vệ môi trường nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa” cũng không đưa ra các quy định liên quan về rác thải sinh hoạt đô thị. “Luật Phòng chống ô nhiễm môi trường do chất thải rắn của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa” chỉ đưa ra các quy định có liên quan tới việc xử lý chất thải rắn, mà không đưa ra yêu cầu nào đối với việc xử lý rác thải sinh hoạt, cũng không có quy phạm tiêu chuẩn thống nhất. Việc thiếu các quy định pháp luật khiến công tác thúc đẩy xử lý rác thải sinh hoạt thiếu đi sức ràng buộc mang tính tất yếu và tính quyết định.

Về mặt cơ chế: thiếu tính hệ thống và tính mục tiêu

Việc phân loại rác thải vẫn chưa có tiêu chuẩn thống nhất, điều này khiến người dân

khó có thể phân loại chuẩn xác.

Trong khâu vận chuyển, một số đô thị thí điểm về phân loại rác vẫn thu gom hỗn độn rác thải khi vận chuyển, mặc dù cư dân đã thực hiện phân loại trước đó; điều này khiến thành quả phân loại của người dân dậm ra vô ích.

Trong lĩnh vực xử lý rác thải, hệ thống xử lý rác thải trong nước vẫn chưa hoàn thiện. Còn hạn chế bởi trình độ kỹ thuật, phương thức xử lý rác chủ yếu vẫn là chôn lấp, việc chôn lấp còn tồn tại một số nhược điểm như diện tích chiếm dụng đất lớn, ô nhiễm thứ cấp... Do đó, hệ thống xử lý cần phải được hoàn thiện hơn nữa.

Về mặt xã hội: thiếu sự tuyên truyền, giáo dục rộng rãi

Trong phân loại rác thải, người dân đóng vai trò quan trọng, hiện tại nguyên nhân cản trở ý nguyện phân loại rác thải của cư dân chủ yếu là do không biết làm thế nào. Trong các thành phố thí điểm về phân loại rác thải, mặc dù rất nhiều cộng đồng dân cư đã bố trí các thùng rác phân loại, nhưng do công tác tuyên truyền chưa tốt, nhiều người chỉ coi đó là những thùng rác thông thường, điều này khiến rác thải bị đổ hỗn độn, hình thành ô nhiễm thứ cấp. Ngoài ra, một số cư dân mặc dù có ý thức phân loại rác thải nhưng chưa thể thực hiện vì thiếu kiến thức về cách thức phân loại và xử lý rác thải. Bởi vậy, không khó để thấy công tác thúc đẩy phân loại rác thải còn thiếu sự tuyên truyền phổ biến và giáo dục kiến thức phổ thông.

Doanh nghiệp chuyên ngành quy mô nhỏ, số lượng ít, hình thức đơn nhất

Các doanh nghiệp xử lý rác thải tại Trung Quốc đang trong thời kỳ đầu của giai đoạn phát triển nhanh, tuy nhiên hiện tại các doanh nghiệp xử lý có số lượng ít, quy mô nhỏ, sức cạnh tranh thấp, không thể phát huy đầy đủ sức mạnh trên thị trường. Ngoài ra, hình thức của các doanh nghiệp xử lý rác thải khá đơn nhất,

đều tập trung ở giai đoạn xử lý sau cùng; trong khi giai đoạn thu gom, giai đoạn vận chuyển chủ yếu dựa vào cơ quan vệ sinh môi trường và các trạm thu mua quy mô nhỏ. Hơn nữa, quy mô xử lý lạc hậu hơn so với khối lượng rác thải tăng lên từng ngày, do đó không thể đạt được yêu cầu về phân loại xử lý. Rác thải hỗn hợp được tiến hành xử lý theo phương thức đơn nhất gây hậu quả là môi trường ô nhiễm nghiêm trọng, khó có thể phục hồi.

3. Kinh nghiệm của các nước trên thế giới về phân loại rác thải

Nhật Bản có cơ chế xử lý hợp tác đa chủ thể với trọng tâm là sự tham gia của người dân. Người dân tích cực tham gia và tự giám sát, nghiêm túc phân loại và đổ các loại rác thải sinh hoạt đúng theo các quy định của chính quyền và cộng đồng dân cư. Khi tích cực tham gia vào công tác quản lý thu gom rác thải, các công dân đồng thời có thể tham gia các hoạt động liên quan tới địa điểm thu gom rác thải, ví dụ như duy trì vệ sinh của các điểm tập kết rác.

Nhật Bản có quy định rõ ràng về thời gian thu gom rác thải. Ngày thu gom rác thải và thời gian đổ rác được quy định nghiêm, nếu bỏ qua thời gian này chỉ được phép đổ rác vào ngày thu gom tiếp theo. Bên cạnh đó, Nhật có hệ thống pháp luật kiện toàn; có sổ tay phân loại rác thải rất chi tiết. Đa số các thành phố đều lựa chọn chế độ thu phí rác thải; đối với các trường hợp phân loại không đúng quy định có chế độ phạt nghiêm khắc.

Tại Đức, ý thức pháp luật của mỗi công dân được định hình rất sớm. Đức là quốc gia đầu tiên ban hành luật pháp đối với “kinh tế rác thải”. Đầu những năm 1990, Đức đã thông qua “Điều lệ phân loại đóng gói rác thải”. Tiếp đó, “Luật Quản lý nền kinh tế tuần hoàn và chất thải” ra đời đã xác lập chế độ quản lý rác thải “ai làm ô nhiễm người đó phải tự xử lý”.

Là quốc gia châu Âu có hệ thống văn bản pháp quy toàn diện, cho đến nay, Đức đã có hơn 800 quy định pháp luật về vấn đề liên quan, gần 5 nghìn điều lệ hành chính, thực hiện quản lý toàn diện từ khâu thu gom ban đầu tới khâu xử lý sau cùng.

Đức áp dụng biện pháp xử phạt nghiêm khắc. Để đôn đốc và thúc đẩy thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt, nếu một khu dân cư nào đó thường xuyên đổ rác thiếu sự phân loại nghiêm túc, nhân viên công ty thu gom rác sẽ thông báo tới người quản lý tài sản. Nếu lần sau khu vực tiếp tục tái diễn tình trạng, công ty thu gom rác có quyền tăng phí thu dọn rác của khu vực đó.

Mỹ có hệ thống thu gom rác thải toàn diện. Hệ thống thu gom có phân loại chủ yếu gồm có hệ thống thu gom tuần hoàn ven đường, trung tâm đổ rác, hệ thống thu gom trả phí, hệ thống thể chấp, hệ thống thu gom thương mại.

Mỹ thực hiện thu phí xử lý rác thải. Người dân Mỹ rất quan tâm tới việc phân loại, xử lý rác thải. Ngoài tính tự giác, họ rất quan tâm giám sát người khác, nếu gặp người vi phạm sẽ báo cho cơ quan có liên quan. Các công ty quản lý rác thải được thành lập, phụ trách thu gom và vận chuyển rác thải. Cư dân có nghĩa vụ trả phí để xử lý rác thải; rác càng nhiều, phí càng cao. Các địa phương cũng đề ra các quy định pháp luật phù hợp với thực trạng địa phương mình. Các thành phố thuộc các bang đều có những đạo luật riêng phù hợp giúp hình thành một cơ chế xử lý rác thải theo luật định, kết hợp được công tác quản lý cộng đồng dân cư và tính tự giác bảo vệ môi trường của người dân.

4. Những kiến nghị về phân loại rác thải

Đẩy mạnh tác dụng dẫn dắt của tổ chức cơ sở đối với việc phân loại rác thải

Phân loại rác thải là một hành vi công cộng xã hội, do đó cần phát huy đầy đủ vai trò dẫn

dắt của các tổ chức cơ sở. Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở, phát huy vai trò của các tổ dân phố, cộng đồng dân cư, hành chính thôn..., đưa việc phân loại rác thải vào danh mục các nhiệm vụ xây dựng tổ chức chính quyền, công dân kiểu mẫu.

Nâng cao vai trò của CNTT trong quản lý phân loại rác thải

Quản lý phân loại rác thải hàng ngày rất phức tạp, do đó thông tin hóa hết sức quan trọng. Cần tích cực khai thác mô hình “internet + thu gom tài nguyên tái chế”, đổi mới phương thức phân loại rác thải và tận dụng tái chế, không ngừng nâng cao hàm lượng thông tin - khoa học và chi tiết hóa trong quản lý phân loại rác thải.

Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, tuyên truyền giáo dục việc phân loại rác thải

Cần gần gũi với người dân đô thị và cuộc sống của họ, cũng như ý thức được việc tuyên truyền giáo dục có tầm quan trọng nhất định. Tiếp tục triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, phân cấp và đa dạng hóa để giúp công tác phân loại rác thải sinh hoạt trở thành thói quen tốt của người dân đô thị. Cần vận

dụng tốt các phương tiện truyền thông truyền thống và hiện đại nhằm triển khai tuyên truyền ích lợi của việc phân loại rác thải.

Đẩy mạnh tác dụng cưỡng chế của việc thu phí phân loại rác thải

Phân loại chính xác là thước đo để có thể định lượng hiệu quả việc phân loại rác thải của các đơn vị, cộng đồng và cá nhân. Ví dụ: tỉnh Hồ Châu đã đưa ra các quy định chi tiết về phân loại thu gom và xử lý rác thải, giúp việc phân loại và xử lý rác thải đạt hiệu quả. Thực hiện chế độ thu phí theo lượng rác thải, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, giúp người dân ý thức được “người người nhà nhà đều có trách nhiệm xử lý rác thải” để thu phí theo lượng rác thải phát sinh. Thông qua các biện pháp kinh tế để thúc đẩy phân loại rác thải; thực hiện mục tiêu giảm lượng rác sản sinh ra, biến rác thành nguồn tài nguyên không gây hại tới môi trường xung quanh.

Đời Kiện

TC Xây dựng đô thị và nông thôn

Trung Quốc, số 19/2019

ND: Kim Nhạn

TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH THOÁT NƯỚC VÀ CHỐNG NGẬP ĐÔ THỊ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2020



Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) Mai Thị Liên Hương phát biểu tại hội thảo



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại hội thảo